

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẢI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

NGHỆ AN – 2025

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN HẢI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Bà: Hoàng Thị Hà	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bà: Ngô Thị Lan	P. Hiệu trưởng	P.Chủ tịch Hội đồng	
3	Bà: Nguyễn Thị Nhân	Giáo viên	Thư ký Hội đồng	
4	Bà: Phạm Thị Liên	P. Hiệu trưởng	Thành viên Hội đồng	
5	Bà: Đậu Thị Châu	CTCĐ - TTCMMG	Thành viên Hội đồng	
6	Bà: Nguyễn Thị Yến	Giáo viên	Thành viên Hội đồng	
7	Chu Thị Huyền Trang	TPCM	Thành viên Hội đồng	
8	Bà: Lê Thị Sương	Bí thư ĐTN	Thành viên Hội đồng	
9	Bà: Cao Thị Phương	Tổ trưởng tổ CMNT	Thành viên Hội đồng	
10	Bà: Lê Thị Tuyết	Kế toán	Thành viên Hội đồng	
11	Bà: Lê Thị Lan	Giáo viên	Thành viên Hội đồng	
12	Bà: Bùi Thị Tươi	NV y tế	Thành viên Hội đồng	

NGHỆ AN - 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1,2 và 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng Sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm và lớp mẫu giáo	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	33
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	42
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	45
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	50
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	51

Tiêu chí 3.5: Thiết bị đồ dùng đồ chơi	53
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh hệ thống cấp thoát nước	55
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 3</i>	57
chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	57
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	60
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 4</i>	62
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	63
Mở đầu	63
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non.	63
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	66
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	68
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	71
<i>Kết luận về tiêu chuẩn 5</i>	73
B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 4	74
Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương	74
Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	75
Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện	76
Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non	76

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường	77
Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận	78
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV: PHỤ LỤC	

PHẦN V: DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Chú thích	Viết tắt	Chú thích
UBND	Ủy ban nhân dân	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
CMHS	Cha mẹ học sinh	CB, GV, NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CSGD	Chăm sóc giáo dục	CBQL	Cán bộ quản lý
CC-VC-NLĐ	Công chức, viên chức, người lao động	SPMN	Sư phạm mầm non
HĐT	Hội đồng trường	GDMN	Giáo dục mầm non

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí mức 1,2,3.

Tiêu chuẩn, Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x

Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Tổng số các chỉ số Mức 1 đạt 25/25, tỷ lệ 100,0%.

Tổng số các chỉ số Mức 2 đạt 25/25, tỷ lệ 100,0%.

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 13/19; Tỷ lệ 68,4%.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1, Mức 2: 0/25; Tỷ lệ 0%.

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6		x	

Kết quả: Không đạt mức 4

II. Kết luận: Trường Mầm non Diễn Hải đạt kiểm định chất lượng mức độ 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm Non Diên Hải

Tên trước đây (nếu có): Trường Mầm Non Diên Hải

Cơ quan chủ quản: UBND Huyện Diên Châu

Tỉnh / thành phố trực thuộc Trung ương	Nghệ An	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Thị Hà
Huyện / quận / thị xã / thành phố	Diên Châu	Điện Thoại	0352224820
Xã / phường / thị trấn	Hùng Hải	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2011	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Có
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Có
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	1	1	2	2	2
Số lớp mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi	5	5	4	4	4
Số lớp ghép 3+4 tuổi	0	0	0	0	0

Số lớp ghép 3+5 tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp ghép 3+4+5 tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi	5	5	5	6	5
Số lớp ghép 4+5 tuổi	0	0	0	0	0
Số lớp mẫu giáo từ 5 đến 6 tuổi	6	6	6	5	6
Cộng	17	17	17	17	17

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

0	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
I	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em						
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	17	17	17	17	17	
1.2	Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật	2	2	2	2	2	
	Phòng giáo dục thể chất	1	1	1	1	1	
	Phòng giáo dục nghệ thuật	1	1	1	1	1	

1.3	Phòng đa năng	0	0	0	0	0	
1.4	Phòng tin học	0	0	0	0	0	
2	Khối phòng tổ chức ăn	2	2	2	2	2	
2.1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
2.2	Kho bếp	1	1	1	1	1	
3	Khối phụ trợ	4	4	4	4	4	
3.1	Phòng họp	1	1	1	1	1	
3.2	Phòng Y tế	1	1	1	1	1	
3.3	Nhà kho	1	1	1	1	1	
3.4	Sân vườn	1	1	1	1	1	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a). Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0		1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0		2	0	
Giáo viên	31	31	0	14	17	0	
Nhân viên	13	12	0	12	1	0	
Cộng	47	46	0	26	21	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

	Năm học 2020– 2021	Năm học 2021– 2022	Năm học 2022– 2023	Năm học 2023– 2024	Năm học 2024– 2025
Tổng số giáo viên	29	29	30	29	31
Tỷ lệ trẻ/giáo viên (Đối với nhóm trẻ)	12,5	12,5	12,5	12,5	22
Tỷ lệ trẻ/giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ trẻ/giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	21,6	21,3	21,25	19,4	16,5
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	0	4	0
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên	0	0	1	0	0

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	612	605	560	562	511	
	- Nữ	247	277	256	262	248	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
2	Đối tượng chính sách	25	25	83	80	220	
3	Khuyết tật	0	1	3	2	2	
4	Tuyển mới	144	178	176	198	133	

5	Học 2 buổi/ngày	612	605	560	562	511	
6	Bán trú	612	605	560	562	511	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	36,5	35,9	32,9	33	30	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	30	30	25	25	22	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	0	0	0	0	0	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	30	30	50	50	44	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	172	166	140	140	114	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	192	189	172	193	154	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	218	220	195	179	199	
...	Nữ	247	277	256	262	248	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Mầm non Diễn Hải được xây dựng tại xóm 2 xã Hùng Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, nằm trung tâm của xã, cổng trường giáp với đường liên thôn rộng rãi, thuận lợi cho việc đi lại của giáo viên và phụ huynh. Dân cư ở đây tập trung khá đông đúc, trình độ dân trí cao, đời sống kinh tế của nhân dân tương đối ổn định. Phụ huynh quan tâm đến việc cho con đến trường và có ý thức, tự nguyện trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Trường được sát nhập từ nhà trẻ và trường mẫu giáo xã Diễn Hải từ tháng 01 năm 1995 với tên gọi "Trường mầm non Diễn Hải" tháng 01/2010 trường được chuyển đổi thành trường mầm non bán công theo quyết định thành lập số 145/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2010; năm học 2011-2012 trường được chuyển đổi thành trường mầm non công lập tự chủ 1 phần kinh phí theo QĐ số 1002/QĐ-UBND ngày 10/6/2011 của UBND huyện Diễn Châu .

Nhà trường được UBND xã đầu tư xây dựng ở địa điểm khu trung tâm dân cư thuận tiện cho phụ huynh đưa trẻ đến trường. Trường có khuôn viên rộng, môi trường luôn xanh- sạch- đẹp, trường xây dựng gồm 17 phòng học và đủ các phòng chức năng theo tiêu chuẩn của trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Hệ thống trang thiết bị cơ bản đầy đủ, đồng bộ, tương đối hiện đại đáp ứng yêu cầu công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong tình hình mới.

Năm học 2009- 2010 trường được UBND tỉnh Nghệ An công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Trường liên tục đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến". Công Đoàn trường luôn đạt "Công đoàn vững mạnh xuất sắc". Chi bộ nhiều năm liên tục đạt danh hiệu chi bộ “Trong sạch vững, trong sạch vững mạnh tiêu biểu”. Với những thành tích đó nhà trường đã đóng góp một phần đáng kể vào thành tích chung của ngành Giáo dục huyện nhà.

Song song với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. nhà trường còn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, UBND xã Diễn Hải, lãnh đạo địa phương và sự kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện hội CMHS tạo sự đồng thuận cho nhà trường ngày càng phát triển và trưởng thành.

Cán bộ quản lý nhà trường có trình độ đào tạo Đại học sư phạm chuyên ngành Giáo dục Mầm non, có năng lực lãnh đạo, kinh nghiệm trong công tác quản lý chỉ đạo, đưa tập thể nhà trường luôn được xếp loại tốt trong các phong trào thi đua của ngành và địa phương.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong công tác CSGD trẻ vẫn còn một số giáo viên tuổi cao nên việc thực hiện chương trình CSGD trẻ MN và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy trẻ còn hạn chế. Nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc phối hợp với

nhà trường trong CSGD trẻ chưa thật tốt. Mặt bằng dân trí không đồng đều dẫn đến một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến chăm sóc nuôi dạy trẻ theo khoa học.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng CSGD của các Trường Mầm non nói chung. Trường Mầm non Diên Hải đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành tại Thông tư 19/2018/TT-BGD&ĐT Ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Trưởng BGD&ĐT. Ban hành về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm Non. Thông tư 22/2024/TT-BGD&ĐT thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của bộ trưởng bộ giáo dục.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Đó là quá trình trường tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ GD&ĐT ban hành. Thông qua kết quả đánh giá giúp cho nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu chăm sóc giáo dục trong từng giai đoạn; Tập thể CB, GV, NV nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu trong công tác quản lý và toàn bộ hoạt động CSGD trẻ của trường, để tham mưu, xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng CSGD đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Bộ GD&ĐT; Báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác của nhà trường. Đó cũng là nội dung tuyên truyền đến gia đình trẻ và toàn xã hội cùng tham gia tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục cho trường.

Tự đánh giá: Đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá phải bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng nhà trường.

Để đánh giá đúng chất lượng giáo dục của nhà trường, Trường Mầm non Diên Hải đã dựa vào những tiêu chuẩn, quy trình, phương pháp và công cụ đánh giá của Cục khảo thí - Kiểm định chất lượng - Bộ GD&ĐT để so sánh đối chiếu xác định rõ chất lượng của đơn vị với mức chuẩn của Bộ Giáo dục. Từ kết quả thực tế sẽ có được những định hướng chuẩn mực cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn tiếp theo.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Diên Hải hoạt động trên cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường từng giai đoạn và từng năm học được phòng GD&ĐT phê duyệt. Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Có Hội

đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng khác theo quy định. Lãnh đạo trường với Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo. Có 02 tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng luôn thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều lệ của từng tổ chức và phối hợp tốt với nhà trường để thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn. Trẻ được tổ chức theo nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đúng độ tuổi, đủ số lượng theo kế hoạch phát triển đã được phê duyệt tại phòng GD&ĐT. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên. Thực hiện công tác quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo quy định của các cấp có thẩm quyền. Công tác thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học luôn được CBQL trường chú trọng và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt.

Tiêu chí 1.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Mầm non Diễn Hải đã xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 tại Kế hoạch số 127/KHCL-MNDH ngày 22/10/2020 và được cụ thể hoá trong kế hoạch thực hiện

nhiệm vụ năm học hàng năm phù hợp với mục tiêu GDMN được quy định tại Luật giáo dục (Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31/12/2005), phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã Diên Hải, huyện Diên Châu và phù hợp với các nguồn lực của nhà trường trong giai đoạn 2020 - 2025. Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch điều chỉnh bổ sung theo kế hoạch số Năm học 2024-2025 nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo kế hoạch số 351/KH-MNDH ngày 7/10/2024. Tuy nhiên Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 chưa được đáp ứng theo yêu cầu về nguồn nhân lực **[H1-1.1-01]**.

- Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được phòng GD&ĐT Diên Châu phê duyệt: giai đoạn 2020 - 2025 tại Kế hoạch số 127/KHCL-MNDH ngày 22/10/2020 **[H1-1.1-01]**.

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, kế hoạch năm học hàng năm được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường; được đưa vào các cuộc họp cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hội nghị Cán bộ, công chức hàng năm để cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh đóng góp ý kiến. Tuy nhiên Kế hoạch chiến lược phát triển chưa được công bố công khai trên website của Trường và website của Phòng GD&ĐT **[H2-1.1-02]; [H3-1.1-03]; [H4-1.1-04]; [H5-1.1-05]; [H6-1.1-07];**

Mức 2, 3.

Nhà trường có ban thanh tra nhân dân, Hội đồng trường, Ban ĐDCMHS giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường có hiệu quả. Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm tra rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược, phối hợp với các cấp lãnh đạo chỉ đạo việc thực hiện kịp thời và điều chỉnh để đáp ứng hoàn thiện các mục tiêu đề ra trong giai đoạn. Định kỳ 1 lần/năm nhà trường rà soát, bổ sung, đề nghị xin ý kiến của địa phương, cấp ủy điều chỉnh phương hướng, chiến lược và thông qua hội nghị CCVC-NLĐ có bản nghị quyết họp hội đồng có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; họp hội phụ huynh đầu năm học có sự tham gia của đông đảo các bậc phụ huynh đóng góp ý kiến. Tuy nhiên do chưa được công bố công khai rộng rãi nên chưa có sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh của cộng đồng **[H27-1.1-06]; [H6-1.1-07]; [H5-1.1-05] ; [H4-1.1-04]; [H6-1.1-07]; [H5-1.1-05];**

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025. Kế hoạch chiến lược được Hội đồng trường, CBQL, giáo viên, nhân viên các tổ chuyên môn, Ban đại diện CMHS Trường Mầm non Diên Hải tập trung đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu GDMN, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của xã nhà theo từng giai đoạn. Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, có sự giám sát việc triển khai thực hiện và kết quả đạt được trong từng giai đoạn cụ thể.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 đã có hướng phát triển quy mô nguồn nhân lực nhưng chưa được đáp ứng theo yêu cầu. Chưa được công bố công khai rộng rãi trên website của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục đề xuất các cấp có thẩm quyền bố trí đủ nhân lực về giáo viên cho trường từ năm học 2024- 2025.

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm công bố công khai kế hoạch phát triển nhà trường lên website của trường.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2

Hàng năm HĐT và các hội đồng khác được kiện toàn theo đúng quy định tại khoản 1 điều 9 của Điều lệ Trường Mầm non. Hội đồng trường gồm 9 người được kiện toàn theo quyết định số 3698/QĐ-UBND, ngày 06/11/2023 của ủy ban nhân dân huyện Diên châu. Trường có Hội đồng Thi đua khen thưởng, kỷ luật gồm 8 người được kiện toàn theo Quyết định số 374a/QĐ-MNDH ngày 04/10/2024. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9 Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm

theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo [H6-1.1-07]; [H7-1.2-01]; [H8-1.2-02].

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 18,19 Điều lệ trường mầm non. Hàng năm quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường. Có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Hội đồng thi đua-khen thưởng, Hội đồng kỷ luật thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 9 Điều lệ Trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 [6-1.1-07]; [H7-1.2-01]; [H8-1.2-02].

Mỗi năm Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 02 lần để tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung ý kiến góp ý, điều chỉnh các hoạt động theo chương trình, kế hoạch của Hội đồng trường phù hợp với tình hình thực tế năm học và giai đoạn. Từ năm học 2020 đến năm 2025 hội đồng trường và Hội đồng thi đua-khen thưởng hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường năm sau cao hơn năm trước được thể hiện rõ qua kết quả đánh giá trẻ ở các năm . Tuy nhiên công tác giám sát của Hội đồng trường có lúc chưa được thường xuyên [H6-1.1-07]; [H7-1.2-01].

2. Điểm mạnh :

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động nhịp nhàng có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác giám sát của Hội đồng trường có lúc chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy trong hội đồng nhà trường và các hội đồng khác theo đúng Điều lệ trường mầm non. Giữ vững và phát huy cơ cấu tổ chức bộ máy hợp lý và đồng bộ, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của tất cả các tổ chức trong nhà trường; phát huy vai trò tiên phong gương mẫu để tiếp tục lãnh đạo nhà trường phát triển lên tầm cao mới. Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng trường chú trọng hơn về nhiệm vụ giám sát kiểm tra góp phần nâng cao hiệu quả quản lý cũng như chất lượng CSGD trẻ của nhà trường.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-

b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2024 – 2025; Trường có tổ chức Công đoàn trực thuộc Liên đoàn lao động huyện Diễn Châu gồm 31 Công đoàn viên; có BCH Công đoàn gồm 3 người: Chủ tịch Công đoàn là cô Đậu Thị Châu, Ủy viên BCH phụ trách công tác kiểm tra kiêm Trưởng Ban thanh tra nhân dân là cô Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Ủy viên BCH phụ trách công tác nữ công là cô Nguyễn Thị Nhân. Có tổ chức Chi đoàn thanh niên trực thuộc Đoàn xã Diễn Hải gồm 21 đoàn viên, Bí thư Chi đoàn là cô Lê Thị Sương, Phó bí thư là cô Nguyễn Thị Hường và Ủy viên BCH là cô Nguyễn Thị Hiền [H27-1.1-06]; [H28-1.3-01].

Trường có tổ chức Công đoàn hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công đoàn Việt Nam. Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Đoàn dưới sự lãnh đạo của thương vụ đoàn thanh niên

xã Diên Hải, Các hoạt động của Công đoàn và Chi đoàn đều trên cơ sở chỉ đạo của Chi bộ Đảng, của Liên đoàn lao động huyện Diên Châu và BCH Đoàn xã Diên Hải nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục [H27-1.1-06]; [H28-1.3-01].

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024 – 2025 Chi bộ, công đoàn và chi đoàn nhà trường theo định kỳ đều tổ chức rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn. Cuối năm Chi bộ được ban chấp hành Đảng bộ xã Diên Hải rà soát đánh giá, phân loại, Công đoàn được Công đoàn cấp trên đánh giá, xếp loại, Chi đoàn thanh niên được Đoàn xã Diên Hải đánh giá [H27-1.1-06]; [H28-1.3-01]; [H29-1.3-02] .

Mức 2,3.

Nhà trường có một chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ xã Hùng Hải gồm 24 Đảng viên; có Chi ủy gồm 03 đồng chí: 01 đồng chí Bí thư Chi bộ, 01 đồng chí Phó bí thư Chi bộ và 01 đồng chí Chi ủy viên theo quyết định chuẩn y công nhận số 100/QĐ-ĐU ngày 20 tháng 11 năm 2024. Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã Hùng Hải. Từng nhiệm kỳ, từng năm Chi bộ đều xây dựng kế hoạch chỉ đạo; tổ chức sơ, tổng kết về công tác xây dựng Đảng để đánh giá sự chỉ đạo của Cấp ủy, kiểm điểm tập thể, cá nhân, phân loại Đảng viên, phân loại Chi bộ, xét thi đua khen thưởng theo hướng dẫn của Đảng bộ. Chi bộ sinh hoạt đúng định kì ít nhất 01 tháng/lần từ ngày vào ngày 03 hàng tháng. Trong 05 năm từ năm 2020 đến năm 2025, Chi bộ nhà trường có 02 năm 2020, 2021 Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022, năm 2023, năm 2024 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu biểu [H29-1.3-02].

Chi bộ, Công đoàn và Chi đoàn Thanh niên hoạt động có hiệu quả cao đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ cũng như đóng góp tích cực vào phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng thành công xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024- 2025 Công đoàn nhà trường đã phối kết hợp tốt với chuyên môn để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn. Được công nhận vững mạnh, được Liên đoàn lao động huyện Diên Châu tặng giấy khen trong năm học 2021-2022. Chi đoàn thanh niên được BCH đoàn xã Diên Hải tặng giấy khen năm 2019, 2020, 2021, 2022. Công đoàn và Chi đoàn đóng góp tích cực và hiệu quả trong các hoạt động của trường và công tác của địa phương. Tuy nhiên Công đoàn nhà trường một số hoạt động còn phụ thuộc theo chuyên môn, chưa mang màu sắc riêng của tổ chức Công đoàn. Chi đoàn còn thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên triển khai nhiệm vụ có lúc hiệu quả chưa cao [H27-1.1-06]; [H28-1.3-01]; [H29-1.1-02]

2. Điểm mạnh

Có đầy đủ các tổ chức trong nhà trường như: Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên. Các tổ chức trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

3. Điểm yếu:

Công đoàn nhà trường một số hoạt động còn phụ thuộc theo chuyên môn, chưa mang màu sắc riêng của tổ chức Công đoàn. Chi đoàn còn thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên triển khai nhiệm vụ có lúc hiệu quả chưa cao. Hồ sơ chi bộ chưa đầy đủ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy trong nhà trường theo đúng Điều lệ trường mầm non. Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo chi bộ, các tổ chức trong nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phù hợp hơn cho từng năm học nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ, các tổ chức, đoàn thể trong trường.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Bí thư chi bộ chỉ đạo thực hiện tốt việc lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định,

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1.Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Mầm non Diễn Hải là trường hạng 1 có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Trường có 1 hiệu trưởng, 2 phó hiệu trưởng do Chủ tịch UBND huyện Diễn Châu ra Quyết định bổ nhiệm: Hiệu trưởng bà Hoàng Thị Hà được luân chuyển làm hiệu trưởng trường mầm non Diễn Hải theo Quyết định số 2530/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện ký ngày 23 tháng 8 năm 2019 và được UBND huyện Diễn châu ra quyết định về việc bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trường học theo quyết định số 2495/QĐ-UBND do chủ tịch UBND huyện ký ngày 22/8/2024. Phó hiệu trưởng 1 bà Ngô Thị Lan được bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng theo quyết định số 311/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện ký ngày 02 tháng 2 năm 2021, Phó hiệu trưởng 1 bà Phạm Thị Liên được bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng theo quyết định số 2227/QĐ-UBND do Chủ tịch UBND huyện ký ngày ngày 2 tháng 8 năm 2021 [**H9-1.4-01**].

Trường MN Diễn Hải có cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn theo đúng theo Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2020- 2021 đến năm học 2024-2025 có 2 tổ chuyên môn và 1 bộ phận văn phòng. Năm 2024-2025 có 01 tổ chuyên môn Mẫu giáo gồm có 21 thành viên, 01 tổ chuyên môn nhà trẻ gồm 22 thành viên và bộ phận văn phòng có số lượng có 4 thành viên, có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế kiêm nhiệm văn thư và thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ và 10 nhân viên nấu ăn. Các tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập theo quyết định số 269b/QĐ-MNDH; ngày 20 tháng 09 năm 2024; Quyết định về việc thành lập các tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng và bố trí chức danh quản lý tổ năm học 2024-2025, có các tổ trưởng, tổ phó chịu trách nhiệm quản lý, điều hành hoạt động của tổ. Thành phần cơ cấu các tổ chuyên môn bộ phận văn phòng đúng theo quy định và được phân công nhiệm vụ phù hợp [**H30-1.4-02**].

Hàng năm, các tổ đã tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng, kỳ, năm học. Kế hoạch của các tổ được xây dựng cụ thể phù hợp tình hình thực tế của trường, tổ, lớp. Các tổ triển khai thực hiện sinh hoạt đầy đủ, đúng theo quy định 2 lần/tháng. Hàng tháng, tổ chuyên môn tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả về chuyên môn, nghiệp vụ cho các tổ viên trong tổ, tổ chức đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non hằng năm vào cuối năm học cho các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tuy nhiên hoạt động của các tổ chưa thật sự chủ động, nội dung sinh hoạt chuyên môn còn hình thức, chưa phong phú nên hạn chế trong việc góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn [**H30-1.4-02**].

Mức 2, 3.

Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện một chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục: Năm học 2020-2021 chuyên đề “tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ”; Năm học 2021-2022 chuyên đề : “phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ”; năm học 2022-2023 chuyên đề “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”, năm học 2023-2024 chuyên đề “Ứng dụng công nghệ thông tin” và giai đoạn 2020-2025 tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Hàng năm tổ chuyên môn tổ chức học tập chuyên đề dạy - học, thao giảng, hội giảng dưới sự chỉ đạo chung của nhà trường. Trên cơ sở kế hoạch của nhà trường tổ chuyên môn triển khai học tập chuyên đề sau đó thao giảng. Hàng tuần tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch và phân công giáo viên dự giờ đồng nghiệp, nhằm tăng cường trao đổi, rút kinh nghiệm trong giảng dạy. Tổ trưởng cập nhật các thông tin đổi mới về chuyên môn, kế hoạch chuyên môn của trường, kết hợp với tình hình của tổ để xây dựng thành các chuyên đề cho từng tháng. Phân công giáo viên đảm nhận chuyên đề theo từng lĩnh vực cụ thể góp phần thúc đẩy chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng năm, từ năm 2017, 2019, 2022, 2023, 2024 tổ mẫu giáo được xếp loại lao động tiên tiến xuất sắc, năm 2018 xếp loại tiên tiến; tổ nhà trẻ xếp loại lao động tiên tiến năm 2017, 2019, 2020, năm 2018 2021 xếp loại xuất sắc được thể hiện trong báo cáo tổng kết hàng năm [H30-1.4-02].

Hàng năm tổ chuyên môn rà soát các hoạt động của tổ, đánh giá để điều chỉnh theo từng tháng, có hồ sơ nội bộ. Tổ chuyên môn là người tham mưu cho phó hiệu trưởng đốc thúc các lớp thực hiện chuyên đề, trang trí tạo môi trường trong lớp học để trẻ được trải nghiệm tích cực, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo bữa ăn chất lượng giúp trẻ tăng cân, đạt được các chỉ tiêu. Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 trên cơ sở đề xuất, xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, tổ chuyên môn đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, lồng ghép vào các đợt sinh hoạt chuyên môn tổ để thực hiện hiệu quả các chuyên đề mà hàng năm tổ đề xuất. Ngoài ra tổ cùng với nhà trường thực hiện tốt các chuyên đề mà Ngành chỉ đạo, trong đó có chuyên đề "Xây dựng Trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm", “ phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong chăm sóc giáo dục trẻ”; chuyên đề “Hướng dẫn tổ chức các hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”, từ đó nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ [H30-1.4-02].

2. Điểm mạnh:

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025. Trường có đủ Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định của trường mầm non hạng 1. Có cơ cấu các tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu:

Hoạt động của các tổ chưa thật sự chủ động, nội dung sinh hoạt chuyên môn còn hình thức, chưa phong phú nên hạn chế trong việc góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng duy trì cơ cấu tổ chức của nhà trường theo đúng Điều lệ trường Mầm non. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phụ trách hai tổ chuyên môn tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và lựa chọn nội dung sinh hoạt tổ phù hợp, chuyên sâu về thực hiện chuyên môn. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sát thực tế của tổ, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1.Mô tả hiện trạng:

Mức 1, mức 2, Mức 3

Hàng năm, Trường Mầm non Diên Hải tiếp nhận học sinh từ 24 đến 72 tháng tuổi. 100% trẻ đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi và được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non; số lượng trẻ/nhóm theo kế hoạch phê duyệt của UBND tỉnh, UBND huyện hàng năm, nhà trường có số nhóm lớp vừa phải không vượt quá số lượng theo quy định. Cụ thể: Năm học 2020 - 2021 có 612 trẻ ra lớp, trong đó 1 nhóm trẻ 24-36 tháng gồm 30 cháu, bình quân 30 trẻ/nhóm. Trẻ 3-4 tuổi 172 trẻ/5 lớp, bình quân 34,8 trẻ/lớp. Trẻ 4-5 tuổi 192 trẻ/5 lớp, bình quân 38,4 trẻ/lớp. Trẻ 5-6 tuổi 218 trẻ/6 lớp), bình quân 36 trẻ/lớp. Năm học 2021 - 2022 có 605 trẻ ra lớp, trong đó 1 nhóm trẻ 24-36 tháng gồm 30 cháu, bình quân 30 trẻ/nhóm. Trẻ 3-4 tuổi 167 trẻ/5 lớp, bình quân 33,2 trẻ/lớp. Trẻ 4-5 tuổi 189 trẻ/5 lớp, bình quân 37,8 trẻ/lớp. Trẻ 5-6 tuổi 220 trẻ/6 lớp), bình quân 36,7 trẻ/lớp; năm học 2022-2023 có 560 trẻ ra lớp, trong đó 2 nhóm trẻ 24-36 tháng gồm 53 cháu, bình quân 26 trẻ/ nhóm; trẻ 3-4 tuổi 140 trẻ/4 lớp, bình quân 35 trẻ/lớp; Trẻ 4-5 tuổi 172 trẻ/5 lớp bình quân 34,4 trẻ/lớp; Trẻ 5-6 tuổi 195 trẻ/6 lớp, bình quân 32,5 trẻ/lớp. Năm học 2023-2024 có 562 trẻ ra lớp, trong đó 2 nhóm trẻ 24-36 tháng gồm 50 cháu, bình quân 25 trẻ/ nhóm; trẻ 3-4 tuổi 140 trẻ/4 lớp, bình quân 35 trẻ/lớp; Trẻ 4-5 tuổi 193 trẻ/6 lớp bình quân 32 trẻ/lớp; Trẻ 5-6 tuổi 179 trẻ/5 lớp, bình quân 36 trẻ/lớp. Năm học 2024-2025 có 511 trẻ ra lớp, trong đó 2 nhóm trẻ 24-36 tháng gồm 44 cháu, bình quân 22 trẻ/ nhóm; trẻ 3-4 tuổi 114 trẻ/4 lớp, bình quân 29 trẻ/lớp; Trẻ 4-5 tuổi 154 trẻ/5 lớp bình quân 31 trẻ/lớp; Trẻ 5-6 tuổi 199 trẻ/6 lớp, bình quân 33 trẻ/lớp. Tuy nhiên ở từng năm học một số lớp có số lượng trẻ nhiều hơn so với quy định tại điều lệ trường mầm non do nhu cầu được đưa con đến trường của phụ huynh địa phương [H10-1.5-01]; [H21-1.5-02].

Tất cả các nhóm lớp đều được tổ chức ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày [H10-1.5-01]; [H21-1.5-02].

Nhà trường làm tốt công tác truyền truyền, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đạt kết quả cao. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2021-2022 trường có 100% trẻ được ăn ở bán trú với mức ăn 17.000 đồng/cháu/ngày; Từ năm học 2022-2023 đến năm 2024-2025 có 100% trẻ được ăn ở bán trú với mức ăn 20.000 đồng/cháu/ngày. Trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN; Trong năm học 2024-2025 có 02 trẻ khuyết tật/02 lớp học hòa nhập [H10-1.5-01]; [H21-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trẻ đến trường được phân chia theo độ tuổi; được học 2 buổi/ ngày và ăn bán trú tại trường. Trường có số lượng nhóm lớp phù hợp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm 17 nhóm lớp (trong đó: lớp 5-6 tuổi: 06 lớp; lớp 4-5 tuổi 5 lớp; lớp 3-4 tuổi 04 lớp; nhóm trẻ: 02 nhóm), trẻ khuyết tật 02 trẻ/2 lớp, bảo đảm theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn cả thể chất lẫn tinh thần.

3. Điểm yếu

Trong từng năm học một số lớp có số lượng trẻ nhiều hơn so với quy định tại Điều lệ trường mầm non

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch cấp trên giao. Hàng năm Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển đảm bảo duy trì quy mô nhóm, lớp là 17, bố trí trẻ theo độ tuổi phù hợp với quy định tại Điều lệ Trường Mầm non; lập kế hoạch tuyển sinh sát với điều kiện thực tế của nhà trường để duy trì và phát triển số lượng học sinh ở tất cả các nhóm lớp hợp lý thực hiện đúng theo chỉ tiêu của UBND huyện giao. Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục làm tốt công tác điều tra số trẻ trên địa bàn chính xác. Duy trì tổ chức cho trẻ bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày.

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến đến phụ huynh, nhân dân về chỉ tiêu tuyển sinh, về tình hình CSVC của trường để phụ huynh, nhân dân hiểu và xác định nhu cầu gửi con em đến trường. Đồng thời Hiệu trưởng chỉ đạo hội đồng tuyển sinh thực hiện nghiêm túc kế hoạch phát triển hàng năm theo phê duyệt của các cấp có thẩm quyền

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

a, Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b, Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a, Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b, Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học các loại hồ sơ, văn bản theo đúng quy định của Luật lưu trữ. Cụ thể có những loại hồ sơ lưu trữ dài hạn như: Hồ sơ tài chính; hồ sơ nhân sự; hồ sơ quản lý bán trú; lưu trữ các Văn bản, Công văn đi và đến; hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, đất đai; hồ sơ quản lý trẻ em. Các loại hồ sơ lưu trữ ngắn hạn như kế hoạch quản lý, hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo tuần, tháng, năm... Ngoài ra còn có các loại hồ sơ lưu trữ được công khai như các loại Văn bản, Công văn, Chỉ thị, Thông báo... của cấp trên. Các loại hồ sơ được sắp xếp theo từng lĩnh vực hoạt động và phân công người quản lý cụ thể **[H11-1.6-01]; [H32-1.6-02]; [H31-1.6-03]; [H18-1.6-04]**.

Hàng năm nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thông kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng đầu năm tài chính và được bổ sung vào đầu năm học mới, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Hàng năm, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán thu chi, quyết toán và báo cáo tài chính theo quy định Hồ sơ quản lý tài chính, hồ sơ quản lý tài sản cơ sở vật chất thiết bị dạy học **[H31-1.6-03]; [H18-1.6-04]**.

Nhà trường quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính, đất đai, cơ sở vật chất đúng theo hướng dẫn của các văn bản quy định. Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính theo năm, theo kỳ và quý; lập dự toán thu chi; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quyết toán và báo cáo tài chính theo quy định; Quản lý tài chính có chứng từ thu chi đầy đủ rõ ràng. Nhà trường mở đầy đủ hồ sơ quản lý tài sản theo quy định, có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân, công tác kiểm kê tài sản được thực hiện thường xuyên, đúng định kỳ, lưu giữ hồ sơ đầy đủ. Việc sử dụng nguồn tài chính, đất đai, tài sản phục vụ cho các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên nguồn tài chính hàng năm của trường còn khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu để bổ sung CSVC cho trường **[H31-1.6-03];[H18-1.6-04]**.

Mức 2

Hàng năm nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như phần mềm kế toán Mi sa [H31-1.6-03];[H18-1.6-04].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024- 2025, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Hàng năm đều có biên bản thanh tra kiểm tra, các báo cáo về công tác quản lý tài chính cuối năm học. Có dự toán, chứng từ thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính, có văn bản kiểm tra tài chính của cấp trên hàng năm [H31-1.6-03];[H18-1.6-04].

Mức 3

Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch tài chính cho năm, kỳ, tháng và kế hoạch cho từng giai đoạn. Trong đó có nội dung xây dựng kế hoạch tạo nguồn thu hợp pháp để phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương như: Kế hoạch vận động xã hội hóa giáo dục, kế hoạch vận động tài trợ giáo dục hàng năm. Phương hướng phát triển nhà trường trong đó có kế hoạch huy động nguồn lực xây dựng lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 giai đoạn 2025-2026. [H31-1.6-03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường quản lý, sử dụng hiệu quả về cơ sở vật chất, tài chính; có kế hoạch chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và theo đúng quy định công tác tài chính. Thực hiện đúng kế hoạch thu chi và quyết toán tài chính theo đúng quy định, các loại chứng từ liên quan đến tài chính đều hợp lệ, hàng năm có kiểm kê tài sản vào đầu năm và cuối năm học đầy đủ, kịp thời.

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Các loại hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, sắp xếp khoa học đúng quy định của Luật lưu trữ. Thực hiện và quản lý tốt tài chính, đất đai, cơ sở vật chất; lưu trữ hồ sơ và chứng từ theo nguyên tắc và quy định chung.

3. Điểm yếu:

Tuy nhiên nguồn tài chính hàng năm của trường còn khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu để bổ sung CSVC cho trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận duy trì việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản; xây dựng các kế hoạch khả thi hơn và thực hiện tốt các kế hoạch đề ra.

Vào tháng 6/2025, Hiệu trưởng tham mưu với lãnh đạo địa phương để bổ sung vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã có kế hoạch nguồn ngân sách đầu tư CSVC cho nhà trường; tiếp tục thực hiện tốt công tác vận động các nguồn tài trợ để bổ sung CSVC, trang thiết bị đảm bảo cho công tác quản lý và CSGD trẻ.

Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về quản lý tài chính, luật ngân sách, luật kế toán nhà nước. Bổ sung xây dựng kế hoạch nguồn lực tài chính dài hạn để xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên:

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1.Mô tả hiện trạng:

Mức 1

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H19-1.2-03].

Hàng năm hiệu trưởng nhà trường phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực của từng CB,GV,NV, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường [H9-1.4-01]; [H1-1.1-01].

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Cán bộ quản lý nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức trong trường quan tâm, chăm lo đầy

đủ, kịp thời và đảm bảo các quyền lợi cho toàn thể giáo viên, NV theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường luôn tạo mọi điều kiện cho giáo viên được tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi được cử đi học theo quy định. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được bảo vệ nhân phẩm, danh dự. Cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế được đảm bảo chế độ chính sách quy định, được hưởng mọi quyền lợi nghỉ ốm, thai sản theo quy định của pháp luật, giáo viên đang trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 18 tháng được chuyên môn cùng với công đoàn bố trí làm việc đủ giờ theo quy định nhưng không phải trực trưa. Tuy nhiên nhân viên nấu ăn hưởng lương từ nguồn thu thỏa thuận với phụ huynh nên mức lương chưa cao [H12-1.7-01].

Mức 2

Nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường như: xây dựng nhiều các tiết dạy mẫu, dạy phù hợp với chuyên đề trong năm học thể hiện qua kế hoạch hoạt động của nhà trường, báo cáo tổng kết năm học của nhà trường hàng năm. Tuy nhiên việc tổ chức cho giáo viên đi tham quan học tập chuyên môn ở các trường trọng điểm trong tỉnh còn ít [H19-1.2-03].

2.Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên kịp thời. Có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo khoa học và có hiệu quả. CBQL, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Chế độ người nấu ăn còn thấp. Việc tổ chức cho giáo viên đi tham quan học tập chuyên môn ở các trường trọng điểm trong tỉnh còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 trở đi, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để có cơ chế tuyển dụng hoặc cơ chế chi trả chế độ cho giáo viên hợp đồng bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ giáo viên. Hiệu trưởng làm tốt công tác thỏa thuận với phụ huynh nâng mức thỏa thuận tiền chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bán trú tăng tiền công cho người nấu ăn. Từ năm học 2024 -2025 trở đi, nhà trường bổ sung vào kế hoạch chiến lược về bồi dưỡng phát triển đội ngũ giáo viên thông qua các chuyên đề chuyên sâu, dành kinh phí cho giáo viên đi học tập các đơn vị trong và ngoài tỉnh để chất lượng bồi dưỡng đội ngũ đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2.

Tiêu chí 1.8: *Quản lý các hoạt động giáo dục*

Mức 1

- a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường ;*
- b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời;*

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả .

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với độ tuổi, phù hợp với chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Tuy nhiên trong việc lập kế hoạch giáo dục theo chủ đề, tuần, ngày của một số giáo viên lớn tuổi, giáo viên từ các cấp học khác xuống còn lúng túng, chưa linh hoạt và chưa mạnh dạn trong việc phát triển chương trình **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

CBQL chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, các đợt kiểm tra, thăm lớp dự giờ và đưa vào tiêu chí thi đua nên kế hoạch giáo dục được giáo viên thực hiện đầy đủ cho các độ tuổi. Song song với việc thực hiện thì nhà trường chỉ đạo giáo viên thường xuyên theo dõi đánh giá để đề ra biện pháp điều chỉnh kịp thời **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh triển khai thực hiện đầy đủ kịp thời theo từng chủ đề, đúng tiến độ, đạt hiệu quả. **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

Mức 2

Hàng năm nhà trường có biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phê duyệt kế hoạch của từng nhóm lớp, kiểm tra định

kỳ, kiểm tra đột xuất, có giải pháp điều chỉnh kế hoạch để đạt được mục tiêu đề ra [H19-1.2-03]; [H36-1.8-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình GDMN, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch giáo dục được triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, hiệu quả, được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời theo từng chủ đề.

3. Điểm yếu: Việc lập kế hoạch giáo dục theo chủ đề, tuần, ngày của một số giáo viên lớn tuổi, giáo viên từ các cấp học khác xuống còn lúng túng, chưa linh hoạt và chưa mạnh dạn trong việc phát triển chương trình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên cốt cán của trường duy trì các biện pháp chỉ đạo, bồi dưỡng giáo viên, giúp giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo chương trình khung của Bộ GD&ĐT trong xây dựng kế hoạch giáo dục từng độ tuổi phù hợp với điều kiện của lớp, trường và địa phương nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

Từ năm học 2024 - 2025, Phó Hiệu trưởng tăng cường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ phong phú hơn, đi sâu hơn nữa các vấn đề về chuyên môn mà giáo viên đang hạn chế. Tăng cường hướng dẫn giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần và ngày theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Tổ chức thăm lớp, dự giờ thường xuyên để bồi dưỡng, hướng dẫn những giáo viên lớn tuổi, giáo viên từ các cấp học khác xuống trong việc lập kế hoạch giáo dục phù hợp hơn, linh hoạt hơn, đảm bảo thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tổ chức triển khai các nội dung thực hiện Quy chế dân chủ được ban hành theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập đến tậ CB, GV, NV thông qua sinh hoạt của các tổ, nhà trường lấy ý kiến góp ý của tập thể giáo viên để xây dựng Quy chế dân chủ trường học, Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và chính thức thông qua toàn thể cán bộ, giáo viên tại hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm. Công tác công khai và kiểm tra nội bộ tại đơn vị được thực hiện đầy đủ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo [H4-1.1-04].

Việc thực hiện quy chế dân chủ, công khai minh bạch luôn được nhà trường quan tâm và thực hiện tốt. Trong 5 năm kể từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2024 - 2025 nhà trường không xảy ra bất kỳ vụ khiếu kiện, khiếu nại nào của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh. Có được kết quả như vậy xuất phát từ việc hàng năm tất cả những góp ý, chia sẻ thẳng thắn của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh đều được nhà trường giải quyết một cách thấu đáo, kịp thời [H13-1.9-01].

Quy chế dân chủ trong trường học được chú trọng và thực hiện tốt. Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H14-1.9-02]; [H2-1.1-02]; [H19-1.2-03].

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các hoạt động trong nhà trường đều có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Ban đại diện CMHS một cách khách quan, minh bạch. Mỗi năm đều công khai tài chính của lớp, của trường kịp thời. Tuy nhiên, việc giám sát

của Ban thanh tra nhân dân có lúc chưa đúng kế hoạch [H14-1.9-02]; [H2-1.1-02]; [H19-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Quy chế dân chủ trong trường học được chú trọng và thực hiện tốt, Không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo xảy ra trong trường.

3. Điểm yếu:

Việc giám sát của Ban thanh tra nhân dân có lúc chưa đúng kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo CB, GV, NV thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định; tiếp tục phát huy dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng phối hợp Ban chấp hành Công đoàn bố trí thời gian làm việc cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng lịch trình theo kế hoạch xây dựng để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ giám sát đảm bảo kịp thời hơn.

5. Tự đánh giá.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập đánh giá xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024 - 2025 nhà trường đều xây dựng kế hoạch, phương án bảo đảm an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn, phòng chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Hợp đồng 01 nhân viên bảo vệ là ông Lê Đức Đệ trực thường xuyên tại trường nhằm đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường có hiệu quả. Nhà trường quán triệt đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường, vấn đề VSATTP trong trường mầm non được đặt lên hàng đầu. Vì vậy mà trong những năm qua không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm, trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần. Nhà trường hợp đồng cung ứng thực phẩm với các nhà cung ứng thực phẩm được phòng y tế huyện, phòng công thương huyện cấp chứng nhận đủ điều kiện VSATTP. Cử cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn phòng, chống cháy, nổ do cơ quan cấp trên tổ chức hàng năm và triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hành phòng, chống cháy, nổ tại nhà trường; giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên có kỹ năng phòng, chống cháy, nổ. Nhà trường chỉ đạo Nhân viên y tế phối hợp với trạm y tế xã để phòng chống dịch bệnh theo mùa, kịp thời phối hợp với Ban công an xã, Ban chỉ huy quân sự xã trong công tác phòng, chống thảm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Trường được UBND huyện cấp giấy chứng nhận trường học an toàn hàng năm và có bản cam kết bếp ăn đủ điều kiện về VSATTP. Tuy nhiên kỹ năng sử dụng bình xịt chữa cháy của một số CB, GV, NV trong trường còn hạn chế **H22-1.10-01]; [H23-1.10-02]; [H24-1.10-03]; [H33-1.10-04]; [H25-1.10-05]**.

Nhà trường có hộp thư góp ý được đặt tại cổng trường, được văn thư mở khóa kiểm tra nội dung báo cáo lên CBQL trường để nắm bắt các thông tin, xem xét cụ thể sự việc từ hai bên; tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh và người dân kịp thời; cung cấp số điện thoại của CBQL nhà trường để phụ huynh, nhân dân phản ánh ý kiến. Nhà trường đặt nhiệm vụ đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường lên hàng đầu bằng hình thức tuyên truyền các quy định về đạo đức nhà giáo, theo dõi diễn biến tư tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh để kịp thời gỡ gỡ, tư vấn, ngăn ngừa các hành vi mất an toàn trong nhà trường. Ngoài ra nhà trường có phòng tiếp dân và tổ chức tiếp dân theo đúng quy chế đã xây dựng, xử lý kịp thời những ý kiến của phụ huynh, nhân dân theo đúng thẩm quyền. Sự việc quan trọng không thuộc thẩm quyền xử lý được trình lên cấp trên cùng giải quyết, can thiệp **[H22-1.10-01]; [H37-1.10-06]; [H23-1.10-02]; [H13-1.9-01]**.

Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024 – 2025 nhà trường không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực cả về mặt thể chất lẫn tinh thần đối với trẻ. Luôn đối xử công bằng với tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Đặc biệt chú ý giúp đỡ các cháu khuyết tật, các cháu có hoàn cảnh khó khăn, giáo dục trẻ quan tâm giúp đỡ mọi người lúc khó khăn, thường xuyên giao tiếp nhường nhịn để bạn cùng mạnh dạn hòa đồng. Vấn đề bình đẳng giới luôn được nhà trường quan tâm trong việc giáo dục trẻ hàng ngày. Không có hiện tượng vi phạm pháp luật về bình đẳng giới **[H23-1.10-02]**.

Mức 2

Các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; VSATTP; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường được phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua địa chỉ Email chuyên môn, thông qua các đợt tập huấn, các cuộc họp. Đối với trẻ, nhà trường chỉ đạo giáo viên căn cứ vào nội dung từng chủ đề, lựa chọn nội dung phù hợp lồng ghép vào các hoạt động hàng ngày để giáo dục trẻ những kiến thức, kỹ năng cơ bản. Tuy nhiên kỹ năng sử dụng bình chữa cháy, kỹ năng sơ cứu, xử lý tai nạn thường gặp của một số cán bộ, giáo viên, nhân viên còn hạn chế **[H22-1.10-01]; [H23-1.10-02]; [H24-1.10-03]; [H25-1.10-05]; [H19-1.2-03]**.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra cách chăm sóc trẻ, ngăn chặn hành vi bạo lực bằng cách đưa chỉ tiêu chống bạo lực vào đánh giá xếp loại, xử lý nghiêm những hành vi liên quan bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả: **[H22.1.10.01];[H23.1.10.02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho CBGVNV. Xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an toàn. Nhà trường có ban chỉ đạo an ninh trật tự luôn làm tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công. Đề ra phương án, kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn

thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Trong nhiều năm qua trường luôn bảo đảm an toàn cho CB, GV, NV trong toàn trường và được cấp giấy trường học an toàn của UBND huyện

3. Điểm yếu

Một số kỹ năng sử dụng bình xịt chữa cháy của một số CB, GV, NV trong trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm bố trí đề cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn đầy đủ các nội dung về công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, công tác bán trú, y tế trường học, kỹ năng xử lý các tai nạn thường gặp ở trẻ. Có kế hoạch mua sắm đầy các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, phòng tránh hiểm họa theo quy định. Hiệu trưởng tham mưu Phòng GD&ĐT, Trung tâm y tế huyện Diễn Châu tổ chức các lớp tập huấn vào thời gian hợp lý trong dịp tháng 8 trước khi vào năm học mới để 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia đầy đủ.

Hiệu trưởng đồng chí hiệu phó phụ trách công tác phòng cháy chữa cháy đã được tham gia tập huấn tập huấn về kỹ năng sử dụng bình xịt chữa cháy cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	
b	Đạt	a	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Đạt: Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

*** Những điểm mạnh nổi bật:** Trường Mầm non Diễn Hải có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từng giai đoạn cụ thể, phù hợp với thực tế của đơn vị và địa phương, đúng với quy định của pháp luật. Cán bộ Quản lý có nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo, có nhiều giải pháp đổi mới phù hợp với đặc điểm của từng năm học. Hội đồng trường và các Hội đồng khác, các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc kế hoạch của Chi bộ, nhà trường đề ra. Các tổ chức

trong nhà trường như Công đoàn, luôn phối kết hợp để thực hiện tốt công tác chuyên môn của từng năm học. Nhà trường đã có các đề án ngắn hạn, dài hạn làm mục tiêu phấn đấu. CB, GV, NV chấp hành nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, Pháp luật Nhà nước, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục. Quy chế dân chủ luôn được coi trọng. Công tác quản lý tài sản, tài chính luôn công khai minh bạch rõ ràng tạo được sự công bằng, khách quan, dân chủ, đoàn kết nội bộ cao. Nhà trường có các phương án đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Trường luôn bám sát các nội dung của tiêu chuẩn, có kế hoạch cải tiến chất lượng thường xuyên như đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành tốt các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đề ra.

*** Những điểm yếu cơ bản**

Một số tiêu chí còn có những hạn chế nhất định: Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 đã có hướng phát triển quy mô nguồn nhân lực nhưng chưa được đáp ứng theo yêu cầu. Một số năm học số trẻ/nhóm, lớp cao hơn so với quy định. Nguồn tài chính của trường hàng năm còn khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu để bổ sung CSVC cho trường. Chưa tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đi học tập trao đổi kinh nghiệm chuyên môn các đơn vị trong tỉnh. Việc lập kế hoạch giáo dục theo chủ đề, tuần, ngày một số giáo viên còn lúng túng, chưa linh hoạt và chưa mạnh dạn trong việc phát triển chương trình.

Những yêu cầu tiêu chí đều đạt so với yêu cầu đề ra, một số điểm yếu cần cải tiến đã được nhà trường hoạch định phấn đấu đạt được trong thời gian sớm nhất đáp ứng với yêu cầu của tiêu chuẩn.

Tổng số tiêu chí của tiêu chuẩn: 10

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1, mức 2: 10/10 - Tỷ lệ 100%

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/5 - Tỷ lệ 80%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu: Trường Mầm non Diễn Hải có số lượng CBQL, giáo viên, nhân viên theo quy định. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng của nhà trường có trình độ trên chuẩn, hàng năm được đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng đạt loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Đội ngũ giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, tỷ lệ giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ Trường Mầm non. Trình độ chuyên môn đạt chuẩn 31/31 đạt 100%, trên chuẩn: 17/31 đạt 54,8%, Cao đẳng 14/31 đạt 45,2% có ý thức học hỏi và phấn đấu rèn luyện để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, nghiêm túc trong việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục. Nhân viên có trình độ đạt theo các yêu cầu quy định của Điều lệ Trường Mầm non. Cán bộ,

giáo viên, nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt yêu cầu trở lên, được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường là khối đoàn kết, đồng thuận, thống nhất trong mọi công việc, các thành viên luôn nỗ lực cố gắng phấn đấu đạt nhiều thành tích cao trong công tác chuyên môn. Trong những năm qua cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nỗ lực không ngừng để đưa chất lượng CSGD trẻ được nâng cao, để trường giữ vững vị thế của mình.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1.

- a) *Đạt tiêu chuẩn theo quy định.*
- b) *Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.*
- c) *Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2.

- a) *Trong 5 năm liên tục tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*
- b) *Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1, 2, 3.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Hiệu trưởng Trần Thị Kha đã nghỉ hưu từ tháng 12 năm 2017. Hiệu trưởng Trần Thị Nguyệt chuyển sang từ tháng 8 năm 2018 và đã chuyển về mầm non Diên Vạn từ tháng 8 năm 2019. Hiệu trưởng Hoàng Thị Hà đã chuyển về làm Hiệu trưởng tại trường mầm non Diên Hải từ tháng 8 năm 2019 và đã có 20 năm công tác trong ngành giáo dục, có trình độ đào tạo đại học SPMN, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, tin học đạt trình độ B, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý nhà trường và đủ sức khỏe. Phó hiệu trưởng Chu Thị Châu có 24 năm công tác trong ngành giáo dục mầm non, có trình độ đại học SPMN, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và tin học đạt trình độ A, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực quản lý nhà trường và đủ sức khỏe. Phó hiệu trưởng Phạm Thị Lan 35 năm công tác trong ngành giáo dục mầm non, có trình độ đào tạo đại học SPMN, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có trình độ sơ cấp lý

luận chính trị và tin học đạt trình độ A (Tại thời điểm đánh giá đã về hưu). Phó hiệu trưởng Ngô Thị Lan 17 năm công tác trong ngành giáo dục mầm non, có trình độ đào tạo đại học SPMN, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và tin học đạt trình độ B, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có năng lực quản lý nhà trường. Phó hiệu trưởng Phạm Thị Liên 37 năm công tác trong ngành giáo dục mầm non, có trình độ đào tạo đại học SPMN, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, có trình độ trung cấp lý luận chính trị và tin học đạt trình độ A. Từ năm học 2020 – 2021 đến năm học 2024-2025; Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đều được cán bộ, giáo viên, nhân viên và Phòng GD&ĐT Diễn Châu đánh giá xếp loại khá và xuất sắc theo Chuẩn Hiệu trưởng Trường Mầm non tại Thông tư số 17/2011/TT-BGD&ĐT và Thông tư số 25/2018/TT-BGD&ĐT. Kết quả xếp loại được Phòng GD&ĐT thông báo chính thức về trường hàng năm **[H10-1.5-01]; [H10-1.5-01]; [H15-2.1-01]**.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025; Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng đều được đánh giá, xếp loại khá và xuất sắc theo chuẩn hiệu trưởng tại Thông tư số 17/2011/TT-BGD&ĐT và Thông tư số 25/2018/TT-BGD&ĐT. Tuy nhiên, năm học 2018-2019 hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ. Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đã được học tập, bồi dưỡng về lý luận chính trị. Cô Hoàng Thị Hà - Hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình trung cấp chính trị năm 2015, Cô Ngô Thị Lan - Phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình trung cấp chính trị năm 2022, Cô Phạm Thị Liên - Phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình trung cấp chính trị năm 2011. CBQL nhà trường chỉ đạo tất cả các hoạt động của trường theo kế hoạch cụ thể, khoa học, đem lại hiệu quả cao; đảm bảo mọi chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; thực hiện tốt quy chế dân chủ; luôn gần gũi, quan tâm, tôn trọng, công bằng với cán bộ, giáo viên, nhân viên; gương mẫu trong công việc nên được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm **[H10-1.5-01]; [H15-2.1-01]**.

Hàng năm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do phòng tổ chức, có khả năng ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn, khai thác các thông tin trên mạng, cập nhật thông tin hai chiều kịp thời. Biết sử dụng và khai thác được các phần mềm quản lý như: phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành EPMIS để quản lý chất lượng cán bộ, giáo viên, quản lý nhân sự; phần mềm quản lý tài chính và tài sản Misa; phần mềm dinh dưỡng Vietec; hộp thư điện tử để quản lý hành chính, quản lý hệ thống văn bản chỉ đạo **[H10-1.5-01]; [H15-2.1-01]; [H34-2.1-02]**.

2.Điểm mạnh.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn đạt trên chuẩn, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục và lý luận chính trị. Có năng lực lãnh đạo tốt. Hàng năm được đánh giá xếp loại khá và xuất sắc theo Chuẩn nghề nghiệp.

3. Điểm yếu:

Không có điểm yếu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy năng lực của mình, tăng cường công tác tự học, tự rèn; tăng cường đổi mới công tác quản lý trong chỉ đạo điều hành các hoạt động của nhà trường trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

b) 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo theo quy định

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55% đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%, trong năm 5 liên tiếp tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Đội ngũ giáo viên trong nhà Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3.

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1, 2,3.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 31 giáo viên/17 nhóm lớp (trong đó: biên chế 31). Trong đó 4 giáo viên/02 nhóm trẻ; 12 giáo viên/6 lớp MG 5-6 tuổi; có 6 giáo viên/4 lớp MG 3-4 tuổi; có 8 giáo viên/5 lớp MG 4-5 tuổi, tỷ lệ 1,5% giáo viên/lớp; giáo viên đạt chuẩn đào tạo 31/31 đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 20/31 giáo viên có trình độ trên chuẩn đào tạo (đạt tỷ lệ 64,5%). Tuy nhiên, tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn đến thời điểm hiện tại là 64,5%, chưa đạt so với quy định. Cụ thể: 20 giáo viên có bằng đại học, 11 giáo viên có bằng cao đẳng. [H9-1.4-01]; [H9-1.4-01].

Hiện tại, 100% giáo viên của nhà trường có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên đảm bảo theo quy định. Hàng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc đúng quy trình đánh giá, xếp loại giáo viên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đảm bảo chính xác với hiệu quả công tác, năng lực, ý chí phấn đấu của từng giáo viên và đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Năm học 2019- 2020 có 26/26 giáo viên được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 5/26 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 19,2%, khá 21/26 giáo viên tỷ lệ 80,8% không có giáo viên trung bình và yếu kém, Năm học 2020-2021 có 24/24 giáo viên tự đánh giá xếp loại và được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 15/24 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 62,5%, khá 9/24 giáo viên tỷ lệ 37,5% không có giáo viên trung bình và yếu kém. Năm học 2021-2022 có 24/24 giáo viên tự đánh giá xếp loại và được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 17/24 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 70%, khá 7/24 giáo viên tỷ lệ 30% không có giáo viên trung bình và yếu kém. Năm học 2022-2023 có 23/23 giáo viên tự đánh giá xếp loại và được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 21/23 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 91,3%, khá 2/23 giáo viên tỷ lệ 8,7% không có giáo viên trung bình và yếu kém; Năm học 2023- 2024 có 24/24 giáo viên tự đánh giá xếp loại và được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 24/27 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 88,9%, khá 3/27 giáo viên tỷ lệ 11,1% không có giáo viên trung bình và yếu kém [H9-1.4-01]; [H15-2.1-01]; [H9-1.4-01]; [H15-2.1-01].

Tại thời điểm tháng 5/2024, 100% giáo viên của trường được xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức khá trở lên. Trong 05 năm, từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 – 2024 không có giáo viên bị vi phạm kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H9-1.4-01]; [H15-2.1-01]; [H8-1.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tương đối cao, đạt 64,5%.

Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên khá và xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp hàng năm đạt tỷ lệ tương đối cao.

3. Điểm yếu:

So với quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BNV-BGD&ĐT nhà trường còn thiếu 07 giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 Ban lãnh đạo nhà trường tiếp tục bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng cách: Tổ chức cho giáo viên đi học tập chuyên môn ở trường bạn; tăng cường các hoạt động dạy thử nghiệm trong nhà trường; tăng cường dự giờ, bồi dưỡng cho giáo viên. CBQL tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên về chuyên môn, đạo đức và tuyên truyền giáo dục giáo viên thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, của địa phương để nâng tỷ lệ giáo viên xếp loại khá, xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để có cơ chế tuyển dụng hoặc cơ chế chi trả chế độ cho giáo viên hợp đồng bảo đảm quyền lợi cho đội ngũ giáo viên. Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, quán triệt các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, đặc biệt là chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình đến giáo viên.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không Đạt	

Đạt: Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1.

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2.

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định .

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3.

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1,2,3.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024 – 2025 nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo qui định tại Điều lệ trường Mầm non. Có 01 nhân viên Kế toán là Lê Thị Tuyết hợp đồng lao động số: 1459/QĐ-UBND do UBND huyện Diên Châu ký ngày 01/09/2008. 01 nhân viên y tế học đường là Bà: Bùi Thị Tươi- hợp đồng làm việc lần đầu số 19/HĐ-LĐ do Chủ tịch UBND Huyện ký ngày 18/01/2012. Trường có 11 nhân viên phục vụ nấu ăn được hợp đồng theo hình thức thuê khoán. Có 1 nhân viên bảo vệ. Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng tốt nghiệp cao đẳng theo chuyên môn nghiệp vụ được giao. Tuy nhiên nhân viên kế toán chưa có nghiệp vụ về công tác văn thư mà còn kiêm nhiệm **[H9-1.4-01]**. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho nhân viên đảm bảo phù hợp, hợp lý theo năng lực: Nhân viên Kế toán làm nhiệm vụ kế toán kiêm văn thư. Nhân viên y tế học đường làm nhiệm vụ Y tế trường học kiêm thủ quỹ. Nhân viên phục vụ nấu ăn được hợp đồng theo hình thức thuê khoán bình quân 50 trẽ/ người. Có 1 nhân viên bảo vệ. Trong 05 năm liên tục từ 2020 - 2021 đến 2024 - 2025, nhân viên của trường không vi phạm kỷ luật từ cảnh cáo trở lên. Hàng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Phòng tổ chức **[H9-1.4-01]; [H8-1.2-02]; [H9-1.4-01]**.

Trong năm năm liên tiếp tính từ 2019 - 2020 đến 2023 - 2024, nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trở lên **[H9-1.4-01]; [H15-2.1-01]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo qui định. Nhân viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu: Nhân viên chưa có nghiệp vụ về công tác văn thư mà còn làm kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Bí thư chỉ bộ, hiệu trưởng nhà trường tăng cường công tác giáo dục tư tưởng, quán triệt các chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, đặc biệt là chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình đến nhân viên.

Hàng năm, theo hướng dẫn của cấp trên, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì số lượng nhân viên cho đủ theo quy định và tham mưu với cấp trên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác văn thư cho nhân viên.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

* Những điểm mạnh nổi bật.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đại học sư phạm giáo dục mầm non, nghiệp vụ quản lý vững vàng, đạt nhiều thành tích cao trong chuyên môn và công tác quản lý, có tín nhiệm cao trong Hội đồng sư phạm, nhân dân và phụ huynh. Hàng năm được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn 64,5%, giáo viên được phân công giảng dạy phù hợp với năng lực, thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN. Hàng năm được xếp loại khá, xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cao. Trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, có năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. CB, GV, NV trong trường luôn được đảm bảo đủ các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ; được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và theo đúng hợp đồng lao động.

* Những điểm yếu cơ bản

Không có điểm yếu

Tổng hợp kết quả tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1, mức 2: 3/3 - Tỷ lệ 100,0%.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/3 - Tỷ lệ 66,6%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mở đầu:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một trong những yếu tố quan trọng góp phần thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong việc dạy tốt và học tốt. Phòng học, các phòng chức năng, sân chơi ngoài trời, cổng trường, nhà để xe, bếp ăn, khu vệ sinh... đảm bảo đạt chuẩn sẽ tạo ra được môi trường sư phạm lành mạnh, đảm bảo được nền móng cho tất cả các hoạt động khác.

Nắm rõ vai trò đó, trường mầm non Diễm Hải không ngừng hoàn thiện cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường để từng bước nâng cao chất lượng CSGD trẻ đáp ứng với yêu cầu hiện nay. Nhà trường có tổng diện tích 5.257m², các công trình được xây dựng Kiên cố, bán kiên cố. Khuôn viên nhà trường có cảnh quan xanh, sạch, đẹp, đáp ứng yêu cầu CSGD trẻ. Có các phòng hiệu trưởng, văn phòng, phòng âm nhạc, phòng y tế. Phòng học, phòng chức năng đều được xây dựng bán kiên cố, có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Trường có đủ biển trường, biển lớp rõ ràng, có hàng rào bao quanh trường đảm bảo an toàn cho trẻ khi tới trường. Sân chơi được quy hoạch phù hợp, có đủ đồ chơi ngoài trời, có cây xanh bóng mát, cây cảnh, cây hoa ... đáp ứng nhu cầu vui chơi, học tập của trẻ. Các phòng học được trang bị đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học phù hợp với độ tuổi.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) *Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích xây dựng bình quân tối thiểu cho 1 trẻ đảm bảo theo quy định.*

b) *Có cổng, biển tên trường, tường hoặc rào bao quanh, khuôn viên đảm bảo vệ sinh phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.*

c) *Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp, sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả được sử dụng.*

Mức 2

a) *Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.*

b) *Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên đc chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây xanh cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.*

c) *Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ, nếu có.*

Mức 3

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

1.1. Mức 1.

Nhà trường có diện tích đất là 5.257m² (trong đó: 3.498,4m² có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT11813 ngày 30 tháng 12 năm 2013; 1.758,6m² đất mới chuyển từ cấp 2 sang nhưng chưa có bìa; diện tích sàn. Diện tích sử dụng đất bình quân tối thiểu 12m² cho một trẻ [H18-1.6-04].

Trường có cổng, có biển tên trường đảm bảo về nội dung thông tin và hình thức trình bày nội dung biển trường phù hợp với quy định tại Điều lệ trường mầm non; Khuôn viên có tường bao quanh đảm bảo an toàn và có tính thẩm mỹ. Môi trường đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan được thiết kế phù hợp, tạo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H18-1.6-04].

Diện tích sân vườn 5.257m² được quy hoạch thiết kế phù hợp với trẻ mầm non. Sân chơi được bố trí hợp lý: Có sân chơi kết hợp sân tập thể dục, sân cỏ để đồ chơi ngoài trời tạo điều kiện cho trẻ thực hành trải nghiệm, giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh. Ở các khu vực sân chơi đều có nhiều loại cây xanh bóng mát được cắt tỉa đẹp. [H18-1.6-04].

Mức 2.

Diện tích xây dựng công trình đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Cụ thể: 17 phòng học, 01 phòng ngủ cho trẻ nhà trẻ, diện tích mỗi phòng là 55 m², tổng 935m², bình quân 1,52 m²/trẻ đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non. Có 01 phòng giáo dục âm nhạc, 01 văn phòng, diện tích mỗi phòng 60 m², 01 phòng Hiệu trưởng có diện tích là 25m², 01 phòng Phó Hiệu trưởng có diện tích là 30m², 01 phòng kho diện tích 30 m²; 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế, 01 phòng nhân viên diện tích 15 m²; 01 nhà bếp diện tích 150m²; 01 phòng bảo vệ diện tích 25 m²; 17 phòng vệ sinh cho trẻ, diện tích mỗi phòng 15 m², tổng 255 m², tỷ lệ 0,43 m²/trẻ. Có 01 nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, diện tích 15 m²; nhà để xe diện tích 50 m². Có diện tích sân vườn là 5.759,48m². Đảm bảo theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non và Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế Trường Mầm non. Tuy nhiên còn thiếu 01 phòng đa năng và phòng thể chất đã bị xuống cấp [H18-1.6-04].

Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có sân chơi có vườn hoa, vườn rau, có các khu trải nghiệm cho trẻ khám phá hoạt động, sân vườn có nhiều cây xanh tạo bóng mát được cắt tỉa theo định kỳ, khu vực trồng cây được xây bồn

xung quanh tạo thêm vẻ đẹp an toàn đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường phù hợp, thân thiện với trẻ, sân vườn có rào chắn ngăn cách đảm bảo an toàn, khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, khu vực trẻ chơi ngoài trời của trường đều được lát gạch, trải cỏ đảm bảo an toàn cho trẻ chơi. **[H18-1.6-04]**.

Trên sân trường có 12 chủng loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ có rào chắn ngăn cách với ao hồ đảm bảo an toàn cho trẻ **[H18-1.6-04]**.

Mức 3.

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động khu vực cho trẻ chơi ngoài vườn được phân chia phù hợp với tâm sinh lý trẻ, đảm bảo an toàn. Trên sân trường có các loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ như: Đu quay, cầu trượt, bập bênh, xích đu, thú nhún, gôn bóng, thang leo, cột ném, bóng rổ, ... Hàng năm được bảo dưỡng, tu sửa đảm bảo an toàn cho trẻ, các thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế **[H18-1.6-04]**.

2.Điểm mạnh:

Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Khuôn viên của trường thoáng mát, có nhiều cây xanh. Cổng trường có biển tên trường phù hợp theo Điều lệ Trường mầm non, tường rào bao quanh đảm bảo an toàn. Sân chơi có nhiều loại đồ chơi ngoài trời trong và ngoài danh mục, đảm bảo an toàn cho trẻ. Sân vườn được thiết kế đầy đủ các khu vực cho trẻ hoạt động, thực hành trải nghiệm, môi trường xanh, sạch, đẹp và an toàn, thân thiện.

3. Điểm yếu:

Phần đất chuyển từ Trường cấp 2 sang chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thiếu phòng đa năng; phòng thể chất đã bị xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với lãnh đạo địa phương làm hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường, mở rộng diện tích đất cho nhà trường, xây phòng đa năng và phòng giáo dục thể chất. Tiếp tục chỉ đạo CB, GV, NV sử dụng có hiệu quả diện tích đất và CSVC hiện có của nhà trường, bổ sung CSVC để khuôn viên, sân vườn nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại, phong phú, đẹp, góp phần nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt

b	Đạt	a	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng.

Mức 1, 2

Năm học 2024 - 2025 trường có 17 phòng học/17 nhóm lớp, đảm bảo đủ 01 phòng/01 nhóm, lớp, mỗi phòng có diện tích là 55m² Các phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông nền nhà được lát gạch hoa sạch sẽ, nhà giáo dục thể chất diện tích 100 m². Các phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục âm nhạc có diện tích đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ Trường mầm non. Tuy nhiên tại thời điểm hiện tại phòng thể chất còn dùng tạm sân khấu ngoài trời và còn thiếu phòng đa năng. **[H18-1.6-04].**

17 Phòng học kiên cố làm phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ cho trẻ. Phòng được xây dựng kiên cố đảm bảo diện tích là 55m²/phòng, có phòng ngủ giành riêng cho nhà trẻ, các phòng sinh hoạt chung có đầy đủ hệ thống tủ cá nhân đựng đồ dùng cho trẻ, đựng

chăn chiếu, giá đựng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp gọn gàng, thuận tiện khi sử dụng. Phòng giáo dục âm nhạc có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động theo lĩnh vực âm nhạc cho trẻ. Tuy nhiên tại thời điểm hiện tại phòng thể chất còn dùng tạm sân khấu ngoài trời và còn thiếu phòng đa năng. **[H18-1.6-04]**.

Phòng sinh hoạt chung có đủ các thiết bị theo quy định tại Điều lệ trường mầm non như: Bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp; Bàn, ghế, bảng cho giáo viên; Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu và hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống quạt đảm bảo thoáng mát và an toàn **[H18-1.6-04]**.

Mức 3

Trường có phòng giáo dục âm nhạc diện tích 60m², có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với hoạt động phát triển âm nhạc như loa, đài, âm ly, micro, đàn organ, gương gắn tường, tủ đựng quần áo biểu diễn, đồ chơi âm nhạc, trang phục, đạo cụ múa... phục vụ cho các hoạt động giáo dục âm nhạc của trẻ. Tuy nhiên trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học **[H18-1.6-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học cho 17/17 nhóm lớp đảm bảo diện tích và các yêu cầu theo quy định; Có đủ đồ dùng, trang thiết bị dạy học cho các nhóm lớp theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học chưa có phòng đa năng, phòng thể chất đã bị xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng chỉ đạo làm tốt công tác bảo quản sử dụng thiết bị, có kế hoạch sửa chữa nâng cấp để làm mới hơn các phòng học. Làm tốt công tác tài trợ giáo dục hàng năm để dành kinh phí mua sắm thêm các loại đồ dùng đồ chơi thiết bị phục vụ dạy học cho trẻ. Bên cạnh đó không ngừng làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để tiến tới xây dựng thêm phòng giáo dục thể chất, phòng đa năng, phòng ngoại ngữ, tin học cho trẻ.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận, giáo viên nâng cao và có ý thức trách nhiệm khai thác, sử dụng, có hiệu quả, bảo vệ các phòng chức năng - đồ dùng, đồ chơi, tăng cường công tác kiểm tra, quản lý, xây dựng kế hoạch tu sửa cơ sở vật chất thường xuyên và kịp thời.

5. Tự đánh giá

5. Tự đánh giá.

Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------------	--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính quản trị.

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định.*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng .

Mức 1,2,3

Trường có đủ các phòng hành chính - quản trị theo quy định: Có văn phòng với diện tích 60m², có 01 Phòng hiệu trưởng có diện tích 25m², có 01 Phòng phó hiệu trưởng có diện tích 30m². Phòng nhân viên với diện tích 15m². phòng bảo vệ thường trực xây độc lập cạnh cổng chính diện tích 25m²; nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích 15m². Các phòng hành chính quản trị đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế Trường mầm non, tạo điều kiện tốt cho bộ phận quản trị, hành chính hoàn thành tốt nhiệm vụ. **[H18-1.6-04]**.

Tất cả các phòng hành chính - quản trị đều có các trang thiết bị đầy đủ theo quy định: có bàn ghế, máy tính, máy in, biểu bảng, tranh ảnh, trang thiết bị khác theo tính chất từng loại phòng và từng nhiệm vụ được phân công, đảm bảo cho việc thực hiện

nhiệm vụ đạt hiệu quả. Tuy nhiên đồ dùng, trang thiết bị cho các phòng chưa hiện đại [H18-1.6-04].

Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 80 m², có mái che đảm bảo, được bố trí ở vị trí hợp lý, thuận tiện, an toàn, trật tự trong nhà trường [H18-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Trường có các phòng sinh hoạt chung (đồng thời làm phòng ngủ) đảm bảo diện tích theo quy định, được sắp xếp gọn gàng, trang trí đẹp, phù hợp theo chủ đề, chủ điểm, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ hoạt động; có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp đảm bảo an toàn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị phòng hành chính quản trị chưa mang tính hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy CSVN hiện có, giáo viên luôn tạo môi trường lớp học sạch sẽ, thoáng mát, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi gọn gàng ngăn nắp phù hợp chủ đề.

BGH nhà trường tiếp tục tham mưu, trình lãnh đạo địa phương lập kế hoạch trình lãnh đạo địa phương làm tốt công tác vận động tài trợ cho năm học 2024-2025 để mua sắm bổ sung thêm trang thiết bị các phòng hành chính quản trị.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khôi phòng tổ chức ăn.

Mức 1.

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường mầm non.

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1, 2, 3.

Trường có 01 bếp ăn được xây dựng bán kiên cố với diện tích là 150m². Bếp đảm bảo theo quy chuẩn, cơ cấu theo quy trình bếp 1 chiều, được phân chia theo các khu vực như: Sơ chế, chế biến, nơi nấu ăn, nơi chia thức ăn chín; Bếp ăn có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, một số đồ dùng, thiết bị tương đối hiện đại như: Tủ lạnh, bếp ga công nghiệp, tủ sấy bát, nồi nấu cháo. Có xoong, nồi, bát thìa đủ cho trẻ. Bếp ăn được Trung tâm y tế huyện Diễn Châu kiểm tra và cấp bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm số 11/ATTP-CK ngày 16/12/2019. Có đầy đủ các biểu bảng của nhà bếp [H18-1.6-04].

Có kho đựng thực phẩm sạch sẽ thông thoáng, được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H18-1.6-04].

Có hệ thống tủ lạnh lưu mẫu thức ăn chín sau chia; nhân viên thực hiện lưu mẫu thực phẩm đúng quy định [H18-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 1 bếp ăn được xây dựng kiên cố, diện tích đảm bảo, xây dựng theo nguyên tắc bếp 1 chiều. Có kho đựng thực phẩm và có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị, hiện đại

3. Điểm yếu: Không có điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

CBQL của trường tiếp tục quán triệt cán bộ, giáo viên, nhân viên tăng cường công tác bảo quản, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng hệ thống bếp, kho. Hàng năm rà soát, kiểm tra CSVC, trang thiết bị, kịp thời phát hiện hạng mục xuống cấp, hư hỏng để mua sắm, bổ sung.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không	Chỉ báo	Đạt/Không

	đạt		đạt		đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị đồ dùng, đồ chơi.

Mức 1

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa

Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định

c) Hàng năm được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng :

Mức 1,2,3

Nhà trường có đủ các danh mục thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/5/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non cho các lớp nhà trẻ và mẫu giáo. Mỗi lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi có 114 danh mục, mỗi lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi có 117 danh mục, mỗi lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi có 95 danh mục, mỗi nhóm trẻ 25 - 36 tháng có 83 danh mục. Tuy nhiên Một số đồ dùng đồ chơi theo danh mục độ bền chưa cao. Hệ thống máy tính có máy tính thiết bị được kết nối Internet có khả năng cập nhật công văn đi, đến để phục vụ cho công tác quản lý và hoạt

động chăm sóc giáo dục trẻ. Mỗi phòng học có một ty vi có kết nối Intonet phục vụ cho hoạt động dạy học [H18-1.6-04].

Hàng năm, ngoài các danh mục theo quy định, nhà trường chỉ đạo giáo viên làm thêm các đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục để phục vụ các hoạt động dạy và học của cô và trẻ, như: Tranh ảnh, đồ chơi, đồ dùng cho từng chủ đề; các bảng quay, ô số, đồ chơi dân gian, đồ chơi vận động ngoài trời... Các đồ dùng, đồ chơi tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp từng độ tuổi. Tuy nhiên, đồ dùng giáo viên tự làm tính thẩm mỹ chưa cao và chưa có giá trị bền lâu. Trường có đầy đủ thiết bị dạy học, hàng năm các lớp thống kê tài sản thiết bị đồ dùng dạy học có biên bản yêu cầu mua mới bổ sung nên thiết bị dạy học theo thông tư 01 sửa đổi, các đồ chơi ngoài trời bằng đồ dùng tự làm phong phú đảm bảo thiết bị cho các độ tuổi [H18-1.6-04].

Vào đầu và cuối các năm học nhà trường thành lập tổ kiểm tra, rà soát tất cả CSVC, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị từng nhóm lớp để tu sửa, bổ sung kịp thời đảm bảo an toàn cho trẻ. Chỉ đạo giáo viên từng nhóm lớp rà soát kiểm tra từng ngày và kịp thời báo cáo với lãnh đạo trường kịp thời tu sửa, bổ sung để thực hiện tốt công tác CSGD trẻ. Hàng năm nhà trường cũng bổ sung các trang thiết bị dạy học như tủ đồ cá nhân cho trẻ, tủ chăn màn, giá góc, ti vi vv... về các lớp, giáo viên bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo phù hợp theo từng chủ đề, theo từng độ tuổi và điều kiện thực tế của địa phương. Hàng năm có các thiết bị, đồ dùng đồ chơi tự làm mỗi lớp có ít nhất 15 loại đồ chơi, các lớp mỗi góc chơi có đồ dùng tự làm theo chủ đề, chủ điểm đa dạng và phong phú, phục vụ cho trẻ học và chơi, được sử dụng linh hoạt, xuyên suốt qua các chủ đề và trong cả năm học đảm bảo đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên việc khai thác sử dụng đồ chơi tự làm của một số giáo viên hiệu quả chưa cao [H18-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định cho các lớp nhà trẻ và mẫu giáo. Công tác bàn giao, kiểm kê tài sản, sửa chữa mua sắm được tiến hành thường xuyên kịp thời.

3. Điểm yếu

Việc khai thác và sử dụng đồ chơi tự làm của một số giáo viên hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên thực hiện khai thác, sử dụng, bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học một cách hiệu quả, Ban cơ sở vật chất thường xuyên kiểm tra, rà soát, tu sửa cơ sở vật chất, chỉ đạo giáo viên tăng cường làm đồ dùng, thiết bị dạy học đa dạng, phong phú, thẩm mỹ và an toàn.

Từ năm học 2024-2025, Hiệu trưởng cần giao trách nhiệm cho phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên về khai thác, sử dụng đồ chơi tự làm vào đầu

tháng 8/2025. Tháng 8/2025 Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên, Ban cơ sở vật chất rà soát đồ dùng đồ chơi, thiết bị hư hỏng để xây dựng kế hoạch bổ sung. Dự kiến nguồn kinh phí từ nguồn vận động tài trợ và từ nguồn thu học phí, ngân sách.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	a	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1.

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế

1.Mô tả hiện trạng.

Mức 1,2

Trường có 1 công trình vệ sinh cho CB, GV, NV xây dựng xa các phòng học, diện tích 15m² luôn được vệ sinh sạch sẽ, khô ráo. Có 17 phòng vệ sinh khép kín cho trẻ, công trình vệ sinh cơ bản đảm bảo về yêu cầu, có công trình vệ sinh nam, vệ sinh nữ riêng biệt, sạch sẽ. Kích thước các thiết bị vệ sinh như bệ vệ sinh, chậu, máng, rửa đều phù hợp với từng độ tuổi, đảm bảo cho trẻ sử dụng thuận lợi đảm bảo 8,75 trẻ/ bệ/lớp mẫu giáo. Tất

cả khu vực vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan chung, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường **[H18-1.6-04]**

Hệ thống cống rãnh thoát nước của toàn trường được thiết kế khoa học, thoát nước tốt nên đảm bảo sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường. Từ năm học 2020- 2021 đến năm học 2024 - 2025 nhà trường đã sử dụng nguồn nước mưa và nước giếng khoan phục vụ sinh hoạt của trẻ đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh. Nhà trường hợp đồng nước uống tinh khiết Thủy Tiên cho trẻ uống có giấy chứng nhận nguồn nước sạch. **[H18-1.6-04]; [H33-1.10-04]; [H25-1.10-05]**.

UBND xã Diên Hải đã hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải với công ty môi. Hàng ngày các lớp, các bộ phận trong trường thu gom rác thải, phân loại bỏ vào thùng rác có nắp đậy đúng nơi quy định, nhân viên phục vụ theo lịch của địa phương đóng bao bì chắc chắn tập kết ra đường giao thông nông thôn để công ty môi trường thu gom và được vận chuyển đến nơi xử lý rác thải **[H33-1.10-04]; [H25-1.10-05]**.

2.Điểm mạnh

Nhà trường có nguồn nước sạch phục vụ cho nhu cầu ăn, uống, sinh hoạt hàng ngày của toàn trường, có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống thu gom và xử lý rác thải hàng tuần hợp vệ sinh. Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện cụ thể được xây khép kín ở phía sau các phòng sinh hoạt chung phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

3. Điểm yếu: Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo CB, GV, NV sử dụng có hiệu quả nguồn nước hiện có của nhà trường; tiếp tục hợp đồng nước sạch cho trẻ ăn, uống. Chỉ đạo CB, GV, NV thường xuyên bảo quản tốt các công trình vệ sinh, xử lý rác thải thường xuyên đảm bảo theo quy định. vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh để bảo đảm vệ sinh trong nhà trường.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	a	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt			

Đạt: Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

*** Những điểm mạnh nổi bật**

Trường Mầm non Diên Hải có biển tên trường phù hợp, đảm bảo theo qui định của loại hình trường. Khuôn viên của trường có tường xây bao quanh. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp, đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định

Các trang thiết bị phục vụ dạy và học đầy đủ. Trường có 01 bếp ăn được xây dựng bán kiên cố với diện tích là 150m². Bếp đảm bảo theo quy chuẩn, cơ cấu theo quy trình bếp 1 chiều, đảm bảo VSATTP, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, có kho đựng thực phẩm. Công trình vệ sinh của trẻ đầy đủ số lượng 8 trẻ/bồn

Nhà trường có văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính - quản trị với diện tích đảm bảo và đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc. Phòng y tế có tủ y tế với đầy đủ các trang thiết bị, các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên có diện tích theo quy định, có đầy đủ các trang thiết bị cần thiết.

Nhà trường đầu tư đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục hàng năm được giáo viên làm bổ sung, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

*** Những điểm yếu cơ bản**

Sân chơi ở một số khu vực, nhà để xe, phòng bảo vệ đã bắt đầu xuống cấp. Trường chưa có phòng ngoại ngữ, tin học, phòng đa năng

Một số trang thiết bị chưa mang tính hiện đại, một số đồ dùng, thiết bị đã hư hỏng.

Một số đồ dùng đồ chơi theo danh mục độ bền chưa cao; việc khai thác và sử dụng đồ chơi tự làm của một số giáo viên chưa hiệu quả.

Chưa có phòng ngủ riêng cho trẻ mẫu giáo.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 6/6 - Tỷ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 5/6 - Tỷ lệ 83,3% hoặc 4/6

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/5 - Tỷ lệ 60,0%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/6- Tỷ lệ 16,7%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác CSGD trẻ Mầm Non có một vai trò vô cùng quan trọng, ý thức được tầm quan trọng đó nên trường Mầm non

Diễn Hải đã luôn chủ động trong việc phối hợp với cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thường xuyên chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp tốt với các cá nhân, tổ chức đoàn thể ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường tạo môi trường giáo dục. Hàng năm nhà trường luôn làm tốt công tác vận động tài trợ giáo dục trong trường học, kêu gọi các nhà hảo tâm cũng như các doanh nghiệp trên địa bàn ủng hộ cho trường lớp, giúp nhà trường có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc học tập vui chơi của trẻ. những nền tảng vững chắc giúp cho công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ được hiệu quả nhất. Tất cả những nỗ lực của nhà trường trong những năm qua đã được ghi nhận và thể hiện qua mối quan hệ khăng khít giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Thể hiện qua 02 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 4

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập và tổ chức, hoạt động theo đúng quy định của Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm nhà trường tổ chức Hội nghị Hội cha mẹ học sinh đầu năm, bầu ra Ban chấp hành Hội CMHS của lớp, của trường. Năm học 2024-2025 trường có 17 Ban đại diện CMHS ở 17 nhóm, lớp; mỗi ban đại diện CMHS của lớp có 03 người; Ban đại diện CMHS trường có 3 người gồm 01 Hội trưởng, 01 Hội phó, 01 ủy viên thường vụ [H5-1.1-05].

Vào đầu năm học Ban đại diện CMHS họp để báo cáo cụ thể về các hoạt động đã làm được và quyết toán công khai tài chính trong năm học cũ, triển khai kế hoạch hoạt động cùng với nhà trường đưa ra thảo luận, bàn bạc đề đi đến thống nhất kế hoạch năm

học mới, lập dự trù kinh phí đưa vào kế hoạch từng việc cụ thể trong năm học tiếp theo, mang lại kết quả cao [H5-1.1-05].

Từ kế hoạch đã xây dựng, Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ hàng tháng, hàng kỳ, góp phần vào nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Cuối kỳ, cuối năm đều có báo cáo sơ, tổng kết đánh giá kết quả và tiến độ thực hiện kế hoạch [H5-1.1-05].

Mức 2,3

Ban đại diện CMHS của trường và các lớp được phân công nhiệm vụ cụ thể và họ hoạt động tích cực, luôn phát huy vai trò tuyên truyền, phối hợp với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, huy động được sự đóng góp của cộng đồng cho phong trào giáo dục mầm non của xã. Nhà trường và phụ huynh làm tốt công tác thông tin hai chiều, tạo uy tín cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường với nhân dân địa phương. Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, theo tháng [H5-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường đảm bảo về số lượng và tổ chức hoạt động đúng quy định; Hàng năm nhà trường cùng giáo viên nhóm lớp có nhiều biện pháp tuyên truyền đến các bậc phụ huynh; Tổ chức đầy đủ các cuộc họp phụ huynh, xây dựng góc tuyên truyền, tích cực phổ biến, hướng dẫn cho phụ huynh một số kiến thức trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà cũng như kịp thời trao đổi thông tin về tình hình của trẻ.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo duy trì tổ chức hội cha mẹ học sinh đủ số lượng đúng thành phần. Quản lý chỉ đạo giáo viên tiếp tục cải tiến các biện pháp, hình thức tổ chức để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác phối hợp với cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác tuyên truyền tập huấn bồi dưỡng về phương pháp, nội dung, kỹ năng tuyên truyền cho giáo viên vào đầu năm học. Hàng tháng các tổ chuyên môn trao đổi thảo luận rút kinh nghiệm về công tác tuyên truyền và bổ sung nội dung phù hợp phong phú vào góc tuyên truyền các nhóm lớp.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt

a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu các cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các cấp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1.

Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch công tác trong đó có nhiệm vụ tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xã Hùng Hải về kế hoạch giáo dục của nhà trường trên cơ sở đó, Hiệu trưởng chọn thời điểm phù hợp theo từng nhiệm vụ để có văn bản tham mưu phù hợp, hiệu quả. Chính vì thế mà cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương hàng năm đã có chính sách phù hợp giúp nhà trường nâng cao chất lượng CSGD trẻ [H16-4.2-01].

Để công tác phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng được tốt, công tác tuyên truyền luôn được nhà trường chú trọng. Trường xây dựng kế hoạch tuyên truyền cụ thể để nâng

cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; qua bảng tuyên truyền của lớp, của trường; qua loa phát thanh của địa phương, của xóm; qua trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ trong giờ đón, trả trẻ [H35-2.3-01]; [H20-4.2-02]; [H19-1.2-03].

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch trình phòng giáo dục phê duyệt và được sự đồng ý cho phép của các tổ chức xã hội trong địa phương và nhà trường về công tác vận động ủng hộ kinh phí vật chất của phụ huynh để xây dựng cơ sở vật chất, đặc biệt nhà trường đã chú trọng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất. Cụ thể từ năm học 2020-2021 nhà trường huy động được 153.000.000đ, ngoài ra còn huy động được các nhà hảo tâm ủng hộ hệ thống máy phát điện, 27 cây xanh, Năm học 2021-2022 đã huy động được 104.000.000đ. Năm học 2023-2024 nhà trường đã vận động các tổ chức, cá nhân, hội cha mẹ học sinh hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị đồ dùng học tập, tạo môi trường hoạt động cho trẻ với tổng kinh phí bằng tiền mặt là 141.350.000đ (tại thời điểm tháng 3 năm 2025 nhà trường huy động nguồn lực xã hội hóa giáo dục 127.990.000đ. năm học 2024-2025 nhà trường huy động được 133.510.000đ. Tuy nhiên nhà trường chưa huy động được nhiều tiềm lực của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn xã và con em xa quê để ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất trường học [H17-4.2-03].

Mức 2

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch năm học và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động, huy động học sinh ra lớp theo độ tuổi. Trên đặc điểm tình hình của nhà trường, theo kế hoạch phát triển của trường, kế hoạch năm học, thực hiện nhiệm vụ năm học [H16-4.2-01].

Trường xây dựng kế hoạch hoạt động dựa trên kế hoạch năm học của nhà trường. Có biện pháp phối kết hợp chặt chẽ với đoàn thể trong trường và địa phương về các nội dung hoạt động ngày hội, ngày lễ, văn nghệ, thể dục thể thao vui chơi cho trẻ và báo cáo tổng kết hàng năm đúng theo quy định [H35-2.3-01]; [H19-1.2-03].

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, UBND, phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...xã Hùng Hải, Ban đại diện CMHS quy hoạch, xây dựng CSVK khang trang; bố trí trồng cây xanh, cây cảnh, vườn hoa, các khu vực sân vườn, cổng trường; phối hợp với Ban an ninh xã tuyên truyền xây dựng cổng trường an toàn giao thông, nề nếp đón trả trẻ trật tự, đảm bảo văn hóa giao thông, giúp trường thực hiện tốt các tiêu chí đơn vị văn hóa để nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H17-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp chặt chẽ có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để huy động các nguồn lực kinh phí khá lớn, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, kết quả huy động tăng dần hàng năm góp phần bổ sung, nâng cao các điều kiện CSGD trẻ

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được nhiều tiềm lực của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn xã và con em xa quê để ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục làm tốt hơn nữa về công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, để huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm của quê hương trên mọi miền đất nước để họ hiểu sâu hơn về tầm quan trọng của bậc học mầm non và sự khó khăn về kinh tế của nhà trường, địa phương để họ sẵn sàng Tài trợ xây dựng cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngang tầm với xu hướng phát triển giáo dục trong thời đại mới.

Cán bộ quản lý làm tốt hơn nữa công tác phối hợp các đoàn thể ở địa phương như thanh niên, hội phụ nữ để tạo môi trường giáo dục tốt hơn cho trẻ.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

* Những điểm mạnh nổi bật

Trường mầm non Diễn Hải xác định việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cốt lõi để hoàn thành xuất sắc mục tiêu nhiệm vụ năm học. Để đạt được những mục tiêu giáo dục và phát triển toàn diện cho trẻ mầm non, trong suốt những năm qua, ban lãnh đạo nhà trường cùng với giáo viên, nhân viên luôn làm tốt công tác phối hợp với gia đình, các tổ chức đoàn thể, cá nhân trên địa bàn làm tốt công tác huy động các nguồn lực cả về tinh thần, vật chất tạo điều kiện giúp cho

nhà trường phát triển bền vững, khang trang, sạch đẹp, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ được nâng lên, phụ huynh và cộng đồng, nhân dân tin tưởng khi gửi con vào trường.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng CSVC cho nhà trường. Có kế hoạch lộ trình, phối hợp tuyên truyền, hàng năm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học dựa trên kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 để xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, tạo ra môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

*** Những điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường chưa huy động được nhiều tiềm lực của các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm trên địa bàn xã và con em xa quê để ủng hộ xây dựng cơ sở vật chất trường học.

Tổng hợp kết quả tự đánh giá:

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1, mức 2: 2/2 - Tỷ lệ 100%

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2 - Tỷ lệ 100%

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mở đầu:

Trong những năm qua Trường Mầm non Diễn Hải luôn lấy chất lượng chăm sóc, giáo dục làm đầu cho mục tiêu phấn đấu, nhà trường đã chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục mầm non phù hợp theo độ tuổi. Trẻ đến trường được chăm sóc, giáo dục đảm bảo theo khoa học vì vậy hàng năm tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao, cân nặng đảm bảo theo đúng quy định. Trẻ mạnh dạn, tự tin, thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán và có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.

Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ trong các hoạt động để trẻ có sự phát triển về ngôn ngữ, trẻ hứng thú tích cực tham gia các phong trào. Trường đã thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục nên trẻ có sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ luôn đạt theo mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1

a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành phù hợp qui định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh sửa kịp thời, phù hợp.

Mức 2

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Hàng năm, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng theo các độ tuổi từng năm từng khối. Số lớp trong trường mầm non của các năm học. Năm học 2020-2021 đến năm học 2024- 2025 nhà trường thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ theo từng độ tuổi, kế hoạch giáo dục năm, chủ đề, tuần, ngày thực hiện theo quy chế chuyên môn. Việc tổ chức thực hiện Chương trình GDMN luôn được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nên chất lượng CSGD trẻ được đảm bảo. Thể hiện trên kết quả đánh giá các mục tiêu theo các lĩnh vực phát triển hàng năm như sau: Lĩnh vực phát triển thể chất, kết quả: Năm học 2019-2020 nhà trẻ đạt 90%; mẫu giáo đạt 97%. năm học 2020 - 2021: trẻ nhà trẻ đạt 85%, trẻ mẫu giáo đạt 95%; năm học 2021-2022 nhà trẻ đạt 93%, mẫu giáo đạt 98%; Năm học 2022-2023 nhà trẻ đạt 96%, mẫu giáo đạt 99%; Năm học 2023-2024 nhà trẻ đạt 96,2%, mẫu giáo đạt 98,4%; Lĩnh vực phát triển nhận thức, kết quả: Năm học 2019-2020, trẻ nhà trẻ đạt 93,3%, Trẻ mẫu giáo đạt 93,9%. Năm học 2020-2021, trẻ nhà trẻ đạt 90%, Trẻ mẫu giáo đạt 93,9%; Năm học 2021-2022 nhà trẻ đạt 97%, mẫu giáo đạt 97%; Năm học 2022-2023 nhà trẻ đạt 95%, mẫu giáo đạt 98%, năm học 2023-2024 nhà trẻ đạt 96,2%, mẫu giáo đạt 99%; Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Năm học 2019-2020, trẻ nhà trẻ đạt 93,3%, Trẻ mẫu giáo đạt 94,3%. Năm học 2020-2021, trẻ nhà trẻ đạt 93,3%, Trẻ mẫu giáo đạt 94,3% ;Năm học 2021-2022 nhà trẻ đạt 93%, mẫu giáo đạt 96%; Năm học 2022-2023 nhà trẻ đạt 96%, mẫu giáo đạt 99%, Năm học 2023 – 2024 trẻ nhà trẻ đạt 96,2%, trẻ mẫu giáo đạt 98,4%; Lĩnh vực phát triển thẩm

mỹ (đối với trẻ mẫu giáo), kết quả: Năm học 2019-2020 Trẻ mẫu giáo đạt 93,9%. Năm học 2020-2021 Trẻ mẫu giáo đạt 93,9%; Năm học 2021-2022 nhà trẻ mẫu giáo đạt 98%; Năm học 2022-2023 mẫu giáo đạt 98%, năm học 2023 – 2024 trẻ mẫu giáo đạt 99%; Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội, kết quả: Năm học 2019-2020 trẻ nhà trẻ đạt 90%, Trẻ mẫu giáo đạt 96%. Năm học 2020-2021 trẻ nhà trẻ đạt 90%, Trẻ mẫu giáo đạt 96%. Năm học 2021-2022 nhà trẻ đạt 100%, mẫu giáo đạt 97%; Năm học 2022-2023 nhà trẻ đạt 96%, mẫu giáo đạt 99%, Năm học 2023 - 2024: trẻ nhà trẻ đạt 96,2%, trẻ mẫu giáo đạt 99%,. Năm học 2024-2025 tại thời điểm đánh giá (tháng 3) chưa đánh giá trẻ cuối năm học. Tuy nhiên trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3 - 4 tuổi chưa tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp, còn một số trẻ chưa đạt mục tiêu của các lĩnh vực đề ra ở khối **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

Hàng năm nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, trên cơ sở đó nhà trường xây dựng mục tiêu, nội dung từng độ tuổi phù hợp qui định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng đặc điểm tâm sinh lý trẻ khả năng nhu cầu của trẻ **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Hàng năm tổ chuyên môn rà soát lại những mục tiêu, nội dung nào chưa phù hợp để có sự điều chỉnh kịp thời nhằm đưa ra biện pháp thích hợp trong việc tổ chức các hoạt động giúp trẻ tiến bộ. Nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, lựa chọn các mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với văn hóa địa phương xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, đáp ứng với khả năng nhu cầu của trẻ từng lứa tuổi để thực hiện có hiệu quả theo từng năm học **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

Mức 3

Việc thực hiện phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Tổ chức một số hoạt động văn nghệ, thể thao, lễ hội theo văn hóa lễ hội, chương trình truyền hình của các nước phát triển như nhảy aerobic tập thể, luyện tập bóng đá, bóng rổ... Tuy nhiên nhà trường chưa áp dụng phương pháp giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**

Hàng năm nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình GDMN để phát huy những hiệu quả đã đạt được, cải tiến phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ **[H19-1.2-03]; [H36-1.8-01]**.

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành phù hợp qui định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, điều kiện nhà trường, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng nhu cầu của trẻ. Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn kết hợp với giáo viên để xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo tính phát triển, phù hợp với tâm lý trẻ từng độ tuổi, thực hiện có hiệu quả và chất lượng. Kế hoạch giáo dục hàng năm nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá, điều chỉnh

kip thời và phát triển chương trình giáo dục do Bộ ban hành thực hiện phù hợp có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trẻ nhà trẻ, mẫu giáo 3 - 4 tuổi chưa tự tin, mạnh dạn trong giao tiếp, còn một số trẻ chưa đạt mục tiêu của các lĩnh vực đề ra ở các khối. Chưa áp dụng được nhiều các phương pháp giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng và giáo viên phát huy những mặt mạnh đã đạt được trong việc lập kế hoạch giáo dục năm, chủ đề, tuần, ngày để nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Chỉ đạo quyết liệt hơn nữa để giáo viên tăng cường tham khảo tài liệu, khai thác trên mạng internet các chương trình giáo dục của các tỉnh trong nước, ngoài nước để phát triển Chương trình và áp dụng phương pháp giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với sự phát triển chung của cấp học và trẻ mầm non tại địa phương. Tăng cường rèn kỹ năng trong giao tiếp và cho trẻ thực hành các mục tiêu của các lĩnh vực chưa đạt vào mọi lúc mọi nơi để trẻ đạt được mục tiêu đã đề ra;

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường..

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ vui chơi, trải nghiệm

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế..

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2,3

Nhà trường đã thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non lấy trẻ làm trung tâm, đã phối hợp nhiều hình thức tổ chức xen kẽ động tĩnh lẫn nhau, tạo nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm, Xây dựng kế hoạch để tổ chức tốt các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp như: Các hoạt động giáo dục trẻ được khám phá các con vật trong vườn cây ăn quả, trải nghiệm biển đảo, tham gia các trò chơi về an toàn giao thông qua ngã tư đường ngay vườn trường, chơi các góc chơi thiên nhiên, chơi cát nước, câu cá, các trò chơi vận động tinh cho trẻ 5 tuổi, trẻ được trải nghiệm với sỏi ở các gốc cây, các đường đi lối lại trong vườn cây ăn quả. Đặc biệt trẻ được trải nghiệm các bản sắc dân tộc như nhảy sạp. Trẻ được trải nghiệm lễ hội ngày tết, làm quà tặng mẹ nhân ngày 20/10; 08/3; tham gia các trò chơi mặt sàn, trò chơi dân gian trong hành lang nhóm lớp, trẻ còn được tham quan trường tiểu học, nghĩa trang liệt sỹ [H19-1.2-03]; [H36-1.8-01].

Môi trường giáo dục của nhà trường sáng tạo, đẹp mắt, an toàn, hấp dẫn tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm, có nhiều đồ chơi, các trò chơi mở, khu vui chơi cho trẻ thực hành trải nghiệm với cát nước, chăm sóc cây giúp giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ hiệu quả, trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động tích cực [H19-1.2-03]; [H36-1.8-01].

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế. Giáo viên tích cực, sáng tạo trong việc lồng ghép vận dụng các phương pháp cho trẻ phù hợp với từng chủ đề. Nhà trường chỉ đạo giáo viên thường xuyên chú trọng việc tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phong phú đa dạng theo hướng mở để tổ chức cho trẻ hoạt động phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học”. Trong lớp học, tùy theo độ tuổi giáo viên trang trí, sắp xếp đồ dùng đồ chơi tạo môi trường mở để tổ chức cho trẻ hoạt động phù hợp mục tiêu nội dung của Chương trình GDMN, vừa kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Sân vườn của

trường được quy hoạch, xây dựng nhiều khu vực vui chơi, trải nghiệm cho trẻ như khu thực hành trải nghiệm với cát nước, khu phát triển vận động, khu thực hành giao thông, vườn cổ tích... có nhiều đồ chơi, các trò chơi mở vừa hấp dẫn, đẹp mắt để giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDMN bằng nhiều trò chơi hình thức vui tươi hấp dẫn, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm. Tuy nhiên còn một số giáo viên chưa biết khai thác môi trường để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả, còn rập khuôn [H19-1.2-03]; [H36-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức có hiệu quả các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ bằng nhiều hình thức, phương pháp, thông qua tạo môi trường, đẹp thân thiện có nhiều đồ chơi, trò chơi mở kích thích hứng thú của trẻ khi tham gia các hoạt động giáo dục. Xây dựng môi trường đa dạng phong phú phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên chưa biết khai thác môi trường để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả, còn rập khuôn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Những năm học tiếp theo trường luôn duy trì những kết quả đạt được về nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền với các bậc phụ huynh, tuyên truyền nội dung chăm sóc giáo dục trẻ. Năm học 2023 - 2024 nhà trường tiếp tục xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học sáng tạo, linh hoạt, hướng dẫn giáo viên khai thác môi trường giáo dục để tổ chức các hoạt động hiệu quả.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương, tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1,2,3.

Hàng năm nhà trường phối hợp tốt với trạm y tế xã Diên Hải tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho 100% trẻ em học tại trường. Phối hợp tuyên truyền phụ huynh đưa trẻ đi tiêm phòng, tẩy giun, cho trẻ uống vitamin A và phòng các bệnh dịch; Bồi dưỡng kiến thức y tế trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên y tế, nhà bếp. Tổ chức cân, đo trẻ theo dõi biểu đồ tăng trưởng đúng định kỳ. Khi trẻ có biểu hiện bất thường về sức khỏe, tổ chức sơ cứu và đưa trẻ đến trạm y tế thị xã kịp thời. Phối hợp với Trạm Y tế xã Diên Hải khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm; Nhân viên y tế tổ chức kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng 3 tháng/lần cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo, 1 lần/tháng cho trẻ nhà trẻ dưới 36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng. Sau khi kiểm tra, cân đo, nhân viên y tế điền chỉ số, vẽ biểu đồ tăng trưởng vào sổ theo dõi sức khỏe cho từng trẻ; tổng hợp báo cáo định kỳ đúng quy định [H33-1.10-04], [H25.1-10-05].

Hàng năm vào đầu năm học nhân viên y tế tiến hành cân đo để đánh giá, phân loại tình trạng sức khỏe và dinh dưỡng trẻ, tổng hợp kết quả trẻ bị suy dinh dưỡng và béo phì tham mưu ban giám hiệu nhà trường để xây dựng kế hoạch phối hợp với phụ huynh phục hồi tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ, hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ béo phì (H33-1.10-04).

Chế độ dinh dưỡng trong thực đơn theo khẩu phần của trẻ trong các bữa ăn tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Trường sử

dụng phần mềm quản lý bán trú xây dựng thực đơn đa dạng phong phú theo mùa, thay đổi cách chế biến món ăn để kích thích trẻ ăn ngon miệng, Tuyên truyền với phụ huynh về cách chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bị suy dinh dưỡng. Vận động phụ huynh có trẻ bị suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ uống thêm sữa. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. Tuy nhiên, vẫn còn một vài trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi do điều kiện chăm sóc của gia đình hạn chế nên phục hồi tình trạng suy dinh dưỡng chậm [H25.1-10-05].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc cân đo theo dõi biểu đồ theo quy định. Kết quả cân, đo, theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ từ năm 2020-2021 đến năm thời điểm đánh giá như sau:

Năm học 2020 - 2021 tổng số trẻ cân, đo theo dõi biểu đồ 612/612 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: trẻ có cân nặng bình thường 593/612 trẻ đạt tỷ lệ 96,9%, trẻ có Chiều cao bình thường 568/612 trẻ đạt tỷ lệ 92.8 %.

Năm học 2021-2022 tổng số trẻ cân, đo theo dõi biểu đồ 605/605 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: trẻ có cân nặng bình thường 591/605 trẻ đạt tỷ lệ 97,6%, trẻ có Chiều cao bình thường 585/605 trẻ đạt tỷ lệ 97 %.

Năm học 2022-2023 tổng số trẻ cân, đo theo dõi biểu đồ 573/573 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: trẻ có cân nặng bình thường 560/573 trẻ đạt tỷ lệ 97,7%, trẻ có Chiều cao bình thường 554/573 trẻ đạt tỷ lệ 96,7 %.

Năm học 2023-2024 tổng số trẻ cân, đo theo dõi biểu đồ 562/562 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: trẻ có cân nặng bình thường 551/562 trẻ đạt tỷ lệ 98%, trẻ có Chiều cao bình thường 544/562 trẻ đạt tỷ lệ 96,8%.

Năm học 2024 - 2025 tổng số trẻ cân, đo theo dõi biểu đồ 509/509 trẻ đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: trẻ SDD thể nhẹ cân 7/509 trẻ chiếm tỷ lệ 1,4%; trẻ SDD thể Thấp còi 18/509 trẻ chiếm tỷ lệ 3,5% .

Nhìn chung tỷ lệ trẻ có chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường theo độ tuổi cao và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi được giảm dần theo từng năm học, đến thời điểm cuối năm học 2024-2025 trẻ SDD thể nhẹ cân 7/509 trẻ chiếm tỷ lệ 1,4%; trẻ SDD thể Thấp còi 18/509 trẻ chiếm tỷ lệ 3,5% . Tuy nhiên còn có ít số trẻ không đạt các chỉ số về chiều cao và cân nặng theo số liệu của Bảng chuẩn tăng trưởng của trẻ em áp dụng cho Việt Nam [H33-1.10-04], [H25.1-10-05].

2. Điểm mạnh

100% trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng nhiều biện pháp kịp thời. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân thấp, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm mạnh so với đầu năm học.

3. Điểm yếu: tỉ lệ trẻ thấp còi còn cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục chỉ đạo nhân viên y tế xây dựng kế hoạch chăm sóc phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường; tìm hiểu nguyên nhân trẻ thấp còi, trẻ suy dinh dưỡng để tư vấn, tuyên truyền về vệ sinh, dinh dưỡng cho phụ huynh. Làm tốt công tác tổ chức bán trú cho trẻ ở trường mầm non; nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình “Sữa học đường” để phát triển chiều cao cho trẻ. Làm tốt công tác phối kết hợp với phụ huynh trong chế độ ăn và tập luyện của trẻ ở nhà và có kế hoạch kịp thời không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

Giáo viên tiếp tục tạo môi trường vận động, thiết kế các bài tập, bổ sung đồ dùng thiết bị vận động nhằm phát triển tăng chiều cao cho trẻ và hạn chế tăng cân ở trẻ béo phì.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2, 3

Trong 5 năm liên tục, tỷ lệ chuyên cần của trẻ các độ tuổi học trong trường đều đạt cao. Trẻ trong độ tuổi 5- 6 tuổi đến trường đạt tỷ lệ 100%, trẻ được học 2 buổi/ ngày. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 - 6 tuổi khá cao cụ thể qua các năm học như sau: Năm học 2019 –2020 có 133/140 trẻ đạt tỷ lệ 95%; Năm học 2020-2021 có 216/218 trẻ đạt tỷ lệ 99,1%; Năm học 2021-2022 có 215/218 trẻ đạt tỷ lệ 98,6%; năm học 2022-2023 có 192/195 trẻ đạt tỷ lệ 98,4%; năm học 2023-2024 có 177/179 trẻ đạt tỷ lệ 98,8%;

Tỷ lệ trẻ chuyên cần đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt được kết quả như sau: Năm học 2018-2019 có 355/386 trẻ đạt tỷ lệ 91,9%; Năm học 2019 –2020 có 133/140 trẻ đạt tỷ lệ 95%; Năm học 2020-2021 có 392/394 trẻ đạt tỷ lệ 99,5%; năm học 2021-2022 có 350/362 trẻ đạt tỷ lệ 96,7%; năm học 2022-2023 có 310/312 trẻ đạt tỷ lệ 98,6%; Năm học 2023-2024 có 380/386 trẻ đạt tỷ lệ 98,4%.

Tính đến thời điểm đánh giá (tháng 3/2025) tỷ lệ chuyên cần trẻ 5-6 tuổi có 199/199 trẻ đạt tỷ lệ 100%; trẻ dưới 5 tuổi 310/312 trẻ đạt tỷ lệ 99,4%. Tỷ lệ trẻ chuyên cần của các độ tuổi cao so với yêu cầu quy định [H21-1.5-02].

Trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, huy động 100% trẻ trong độ tuổi 5 - 6 tuổi đến trường. Từ năm học 2010- 2020 đến năm học 2023 - 2024 có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Năm học 2024 - 2025 toàn xã Hùng Hải có tổng số trẻ 5 tuổi là: 199 trẻ dự kiến kết thúc năm học 2024 -2025 có 199/199 trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, đạt tỷ lệ 100%. [H26-5.4-01].

Năm học 2024-2025 trường có 02 trẻ khuyết tật nhẹ về trí tuệ có hồ sơ được nhận mọi chế độ theo quy định. Trẻ được học hòa nhập và được đánh giá sự phát triển theo các chủ đề. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm chăm sóc, giáo dục, cân đo, kiểm tra thị lực cho trẻ theo định kỳ, từng năm học cháu đều đạt các chỉ số về chiều cao cân nặng phát triển thể chất cân đối; Cháu mạnh dạn, tự tin, tham gia tất cả hoạt động của lớp trường như các học sinh bình thường, hòa nhập tốt với các bạn trong lớp, trong trường, thực hiện tốt nề nếp, kỷ luật của lớp; Có các thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh... Cháu được đánh giá phát triển toàn diện về sức khỏe và các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ [H10-1.05-01].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và các độ tuổi khác hàng năm chiếm tỷ lệ cao. 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và tỷ lệ khảo sát trẻ theo các tiêu chí của Bộ chuẩn đạt 100%. Các năm học trước huy động 100% trẻ khuyết tật nhẹ học học nhập và có tiền bộ.

3. Điểm yếu : Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 – 2025 và những năm tiếp theo nhà trường chỉ đạo, phối hợp tốt với ban phổ cập giáo dục và giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác điều tra, huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp và đi học chuyên cần. Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền cha mẹ và cộng đồng để trẻ ra lớp đạt tỷ lệ chuyên cần cao hơn.

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kết hợp với tổ trưởng chuyên môn và giáo viên lớp 5 tuổi tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển 5 tuổi trẻ em để xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ.

5. Tự đánh giá.

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt: Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

* Những điểm mạnh nổi bật

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường ở các lĩnh vực phát triển qua đánh giá trẻ cuối giai đoạn và cuối độ tuổi đạt được ở mức cao, trẻ nhanh nhậy, phát triển cân đối hài hoà, sức khỏe của trẻ phát triển tốt. Tỷ lệ trẻ chuyên cần hàng năm đạt cao, có 100% trẻ hoàn thành chương trình GDMN

* Những điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa vận dụng phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm của các nước phát triển trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch GDMN.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1, mức 2: 4/4 - Tỷ lệ 100%;

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/4 - Tỷ lệ 50%.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, dưới sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT Nghệ An, Phòng GD&ĐT Diễn Châu, nhà trường phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành trên cơ sở tham khảo một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu như: Tổ chức CSGD trẻ theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng Kế hoạch tổ chức một số hoạt động văn nghệ, thể thao, lễ hội theo văn hóa lễ hội, chương trình truyền hình của các nước phát triển như đồng diễn thể dục, ngày hội thể thao. Lòng ghép tích hợp phương pháp Stem, Moteestori vào chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, việc tham khảo các phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để vận dụng vào chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường chỉ mới ở mức độ nhỏ lẻ, chưa có tính chất hệ thống. Một số giáo viên vận dụng phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” chưa thực sự sáng tạo [H19-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tham khảo một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương xã Hùng Hải, huyện Diễn Châu.

3. Điểm yếu

Việc tham khảo một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN của nhà trường chưa đồng bộ. Chưa áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới. Một số giáo viên vận dụng phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” chưa thực sự sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 phát huy những kết quả bước đầu, CBQL trường tiếp tục tích cực tìm tòi, tham khảo, nghiên cứu tài liệu, mạng internet tìm những mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để chỉ đạo các tổ chuyên môn, cá nhân mỗi giáo viên áp dụng hiệu quả hơn nữa trong việc xây dựng

chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương xã Hùng Hải, huyện Diên Châu nhằm thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường thực hiện nghiêm túc đúng quy trình đánh giá, xếp loại giáo viên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đảm bảo chính xác với hiệu quả công tác, năng lực, ý chí phấn đấu của từng giáo viên và đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Năm học 2019- 2020 có 26/26 giáo viên được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 5/26 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 19,2%, khá 21/26 giáo viên tỷ lệ 80,8% không có giáo viên trung bình và yếu kém, Năm học 2020- 2021 có 24/24 giáo viên được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 15/24 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 62,5%, khá 9/24 giáo viên tỷ lệ 37,5%; Năm học 2021- 2022 có 24/24 giáo viên được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 17/24 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 70%, khá 7/24 giáo viên tỷ lệ 30%, không có giáo viên trung bình, yếu kém; Năm học 2022-2023 có 23/23 giáo viên tự đánh giá xếp loại và được xếp loại khá trở lên. Trong đó có 21/23 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 91,3%, khá 9/23 giáo viên tỷ lệ 8,7% không có giáo viên trung bình và yếu kém. Năm học 2023-2024 có 27/27 giáo viên được xếp loại khá trở lên; trong đó xếp loại tốt 24/27 tỷ lệ 88,9%, Xếp loại khá 3/27, tỷ lệ 11,1% , không có giáo viên xếp loại yếu kém **[H15-2.1-01]**.

2. Điểm mạnh

Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có có trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức khá trở lên, trong đó có trên 50% đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức xuất sắc, tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên hiện có của trường cơ bản đáp ứng điều kiện thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ năm 2023 và những năm tiếp theo.

3. Điểm yếu

Năm học 2019-2020 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 19,2%. năm học 2020-2021 tỉ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt đạt 62,5%;

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, CBQL nhà trường tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng giáo viên về mọi mặt để 100% giáo viên đánh giá theo chuẩn

ngành nghiệp đạt loại khá trở lên, trong đó phần đầu trên 65% đạt loại tốt nhằm đảm bảo thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ năm 2024 đến những năm tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện

1. Mô tả hiện trạng

Diện tích sân 3.118,28 m² được quy hoạch thiết kế phù hợp với trẻ mầm non. Có sân chơi kết hợp sân tập thể dục, sân cỏ để đồ chơi ngoài trời; vườn cỏ tích; khu vui chơi phát triển vận động, tạo điều kiện cho trẻ thực hành trải nghiệm, giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh. Ở các khu vực sân chơi đều có nhiều loại cây xanh bóng mát được cắt tỉa đẹp:[H19-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Sân vườn, phòng học được bố trí các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, trang bị đủ các loại thiết bị và đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục của Bộ GD&ĐT ban hành, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Tuy nhiên diện tích sân vườn còn chật,

3. Điểm yếu

Diện tích sân vườn chật, khu vui chơi cát nước còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu với địa phương để mở rộng diện tích, quy hoạch lại sân vườn, bố trí đồ dùng đồ chơi và các khu vui chơi ngoài trời một cách phù hợp cho trẻ hoạt động. CBQL nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp bảo quản, bổ sung thêm và khai thác tốt trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non

1. Mô tả hiện trạng

Tất cả các công trình của nhà trường gồm: Khối phòng cho các nhóm trẻ, lớp mẫu

giáo, khối phòng phục vụ học tập, khối phòng tổ chức ăn, khối phòng hành chính quản trị đều được xây dựng kiên cố. Trong các phòng và các khu vực vui chơi, trải nghiệm đều được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Có nhà giáo dục thể chất với diện tích 80 m². Trường đã bố trí 01 khu vực riêng để tổ chức 02 môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non là sân bóng đá mini và sân bóng rổ...Tuy nhiên, trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị trong lớp và ngoài trời chưa hiện đại, phòng giáo dục thể chất còn đang được cải tạo từ sân khấu ngoài trời [H18-1.6-04].

2. Điểm mạnh

Trường có 100% các khối công trình được xây dựng kiên cố và bán kiên cố. Có tương đối đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, bố trí sân bóng đá mini, sân bóng rổ để tổ chức 02 môn thể thao bóng đá, bóng rổ phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị nhà vệ sinh và đồ chơi ngoài trời chưa hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, CBQL nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên, nhân viên bảo quản, bổ sung thêm và khai thác tốt các khối công trình, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Hiệu trưởng tăng

cường công tác tham mưu UBND xã Diên Hải đầu tư thiết bị nhà vệ sinh của trẻ, đồ chơi ngoài trời hiện đại hơn; xây dựng thêm phòng tư vấn tâm lý theo quy định khi có đủ điều kiện.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Trường Mầm non Diên Hải đã xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hàng năm, trong đó xác định các mục tiêu và nhiệm vụ từng năm [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2020 - 2021 đến thời điểm đánh giá, nhà trường cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu.

Nhà trường thực hiện các nhiệm vụ năm học chưa thật sự đạt kết quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng : Năm 2025 Hiệu trưởng làm tốt công tác tham mưu; chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, tập trung hoàn thành tất cả các mục tiêu mà kế hoạch phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra.

5. Tự đánh giá: không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận

1. Mô tả hiện trạng

Trong năm học 2020-2021 đến thời điểm đánh giá năm học 2024-2025, Trường mầm non Diên Hải đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Năm 2020 nhà trường được công nhận lại trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; Trong 3 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc, năm học 2022-2023 trường được UBND tỉnh tặng bằng khen.

[H19-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Từ năm học 2020- 2021 đến thời điểm đánh giá, Năm 2020 nhà trường được công nhận lại trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2; Trong 3 năm học liên tục 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc, năm học 2022-2023 trường được UBND tỉnh tặng bằng khen.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được giao để cuối năm học được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Tự đánh giá: Đạt

Kết luận

Nhà trường đã thực hiện tham khảo, áp dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào việc phát triển chương trình GDMN bước đầu có hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương xã Diên Hải, huyện Diên Châu. Trong 03 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có có trên 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức khá trở lên, trong đó có 62,5% đạt chuẩn nghề nghiệp GVMN ở mức tốt.

Chất lượng đội ngũ giáo viên hiện có của trường đáp ứng điều kiện thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường từ năm 2020 đến 2025 và những năm tiếp theo.

Sân vườn, phòng học được bố trí các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, trang bị đủ các loại thiết bị và đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục của Bộ GD&ĐT ban hành, tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, bố trí sân bóng đá mini, sân bóng rổ để tổ chức 02 môn thể thao bóng đá, bóng rổ phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

Từ năm học 2020 – 2021 nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến; năm học 2021-2022 và 2022-2023 trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; được UBND tỉnh tặng bằng khen.

Tuy nhiên, việc tham khảo, áp dụng một số phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN của nhà trường chưa đồng bộ. Một số giáo viên vận dụng phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” chưa thực sự sáng tạo. Năm học 2020-2021 giáo viên xếp loại tốt tỷ lệ 62,5%,

Trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, một số thiết bị nhà vệ sinh và đồ chơi ngoài trời chưa hiện đại.

Tổng số tiêu chí của mức 4: 06

Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 4: 01/06, tỷ lệ 16,7%

Số tiêu chí không đạt yêu cầu mức 4: 05/06, tỷ lệ 83,3%

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG:

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá 5 tiêu chuẩn, 25 tiêu chí, 152 chỉ báo theo Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số:

19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ GD&ĐT, Thông tư số 22/2024/TT/BGD&ĐT thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo. Trường mầm non Diễn Hải đã đạt được kết quả như sau:

Tổng số các chỉ số Mức 1 đạt 25/25, tỷ lệ 100,0%.

Tổng số các chỉ số Mức 2 đạt 25/25, tỷ lệ 100,0%.

Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 13/19; Tỷ lệ 68,4%.

Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1, Mức 2 : 0/25; Tỷ lệ 0%.

Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 4: 01/06, tỷ lệ 16,7%

Số tiêu chí không đạt yêu cầu mức 4: 05/06, tỷ lệ 83,3%

Căn cứ Điều 6 “Các mức đánh giá trường mầm non” tại Thông tư số: 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ GD&ĐT. Thông tư số 22/2024/TT-BGD&ĐT thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số

19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của bộ trưởng bộ giáo dục. Trường mầm non Diên Hải nằm trong khung đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2; đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I

Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn.

Hùng Hải, ngày 02 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Hoàng Thị Hà